

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số: 635/2024



Tên đơn vị yêu cầu : Xí nghiệp cấp nước TP số 1
Vị trí lấy mẫu : Xưởng nước lọc tinh khiết Sowa
Loại mẫu : Nước uống tinh khiết đóng bình - Mã số 69/T9/2024
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 648/BB ngày 08 tháng 09 năm 2024
Ngày phân tích : 09/09/2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 06-1:2010/BYT	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.12	-	TCVN 6184:2008
2	Màu sắc	TCU	4.13	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi (*)	-	Không mùi	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
4	Vị (*)	-	Không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
5	Chỉ số pH	-	7.93	-	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
6	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	0	TCVN 6187-1:2019
7	E.coli	CFU/ 100mL	0	0	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 13 tháng 09 năm 2024

Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc



Nguyễn Hoàng Lân

Đỗ Quang Phương

Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số : 2024.09.25.09/TN



Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
Loại mẫu : Nước sinh hoạt tại bể chứa Nhà máy nước Bó Cá – XNCN TP Số 1
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 2024.09.09/BBGM. Ngày 09 tháng 09 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

STT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCDP 01:2023/ SL	Phương pháp phân tích
01	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)(*)	mg/l	< 0,12	0,3	SMEWW 4500-NH ₄ ⁺ E:2017
02	Hàm lượng Antimon (Sb)	mg/l	KPH (Lod:0,00337)	0,02	TCCS HD – 03/01
03	Hàm lượng Cadimi (Cd)	mg/l	KPH (Lod:0,00054)	0,003	TCCS HD – 02/01
04	Mangan (Mn)	mg/l	KPH (Lod: 0,027)	0,1	TCCS HD – 01/01
05	Natri (Na) (*)	mg/l	5,46	200	SMEWW 3111.B:2017
06	Nhôm (Al) (*)	mg/l	0,123	0,2	Hach Method 8012 : 2008
07	Seleni (Se)	mg/l	KPH (Lod: 0,00058)	0,01	TCCS HD – 03/01
08	Sunfat (SO ₄ ²⁻)(*)	mg/l	< 10	250	SMEWW 4500 SO ₄ ²⁻ E:2017
09	Hàm lượng Asen (As)	mg/l	KPH (Lod: 0,0007)	0,01	TCCS HD – 03/01
10	Benzen(*)	µg/l	< 0,3	10	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
11	Etylbenzen(*)	µg/l	< 9,0	300	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
12	Phenol và dẫn xuất của phenol(*)	µg/l	< 0,15	1,0	NIOEH.HD.H.PP.44:2022
13	Styren(*)	µg/l	< 5,0	20	EPA 524.2, Revision 4.1, 1995

14	Toluen(*)	µg/l	< 9,0	700	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
15	Xylen(*)	µg/l	< 9,0	500	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
16	Carbofuran(*)	µg/l	< 0,01	5	EPA 531.2
17	Chlorpyrifos(*)	µg/l	< 0,01	30	NIOEH.HD.H.PP.119:2023
18	Cyanazine(*)	µg/l	< 0,016	0,6	US EPA 525.3
19	DDT và dẫn xuất(*)	µg/l	< 0,016	1	TCVN 7876:2008
20	Hydroxyatrazine(*)	µg/l	< 0,081	200	NIOEH.HD.H.PP.100:2023
21	MCPA(*)	µg/l	< 0,35	2	NIOEH.HD.H.PP.121:2023
22	Permethrin(*)	µg/l	0,45	20	NIOEH.HD.H.PP.119:2023
23	Propanil(*)	µg/l	< 0,1	20	NIOEH.HD.H.PP.114:2023
24	Bromodicloromethane (*)	µg/l	< 0,10	60	NIOEH.HD.H.PP.115:2023
25	Bromoform (Bromofoc) (*)	µg/l	< 0,20	100	NIOEH.HD.H.PP.115:2023
26	Cloroform (Clorofoc)(*)	µg/l	< 0,20	300	NIOEH.HD.H.PP.115:2023
27	Dibromocloromethane (*)	µg/l	< 0,001	100	EPA 551.1
28	Dibromoaxetonitril(*)	µg/l	< 0,10	70	NIOEH.HD.H.PP.115:2023

Sơn La, ngày 25 tháng 09 năm 2024

Thử nghiệm viên

Kiểm soát

Giám đốc



Là Văn Khải

Điêu Khắc Đa

Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). Lod: giới hạn phát hiện của phương pháp. Loq: giới hạn định lượng của phương pháp pháp "-": Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 02 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- (*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
 Số: 633/2024



Tên đơn vị yêu cầu : Xí nghiệp cấp nước TP số 1
Vị trí lấy mẫu : Bể chứa nước sạch - Nhà máy nước Bó Cả
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 67/T9/2024
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 646/BB ngày 08 tháng 09 năm 2024
Ngày phân tích : 09 - 10/09/2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCDP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
Các thông số nhóm A					
1	Độ đục	NTU	0.78	2	TCVN6184:2008
2	Màu sắc	TCU	7.57	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi (*)	-	Không mùi	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
4	Vị (*)	-	Không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
5	Chỉ số pH	-	7.08	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
6	Clo dư	mg/L	0.49	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
7	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
8	<i>E.coli</i>	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019
Các thông số nhóm B					
1	Độ cứng tổng (tính theo CaCO ₃)	mg/L	248	300	TCVN 6224:1996
2	Nitrit (NO ₂ tính theo N)	mg/L	KPH Lod: 0.08	0.05	TCVN 6178:1996
3	Pecmanganat	mg/L	0.32	2	TCVN 6186: 1996
4	Sắt	mg/L	< 0.1 Lod: 0.1	0.3	TCVN 6177:1996
5	Nitrat (NO ₃ tính theo N)	mg/L	0.24	2	TCVN 6180:1996

6	Tụ cầu vàng	CFU/ 100mL	0	<1	SMEWW 9123B
7	Trực khuẩn mủ xanh	CFU/ 100mL	0	<1	TCVN 8881-2011

Sơn La, ngày 13 tháng 09 năm 2024

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc

Nguyễn Hoàng Lâm

Đỗ Quang Phụng

Phạm Ngọc Dũng



Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 02 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số : 2024.09.25.16/TN



Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
Loại mẫu : Nước sinh hoạt cuối mạng lưới XNCN TP số 1 – Nhà Vũ Văn Thái (Tổ 4, phường Quyết Thắng, TP Sơn La, tỉnh Sơn La)
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 2024.09.09/BBGM. Ngày 09 tháng 09 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

STT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/ SL	Phương pháp phân tích
01	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)(*)	mg/l	< 0,12	0,3	SMEWW 4500-NH ₄ ⁺ E:2017
02	Hàm lượng Antimon (Sb)	mg/l	KPH (Lod:0,00337)	0,02	TCCS HD – 03/01
03	Hàm lượng Cadimi (Cd)	mg/l	KPH (Lod:0,00054)	0,003	TCCS HD – 02/01
04	Mangan (Mn)	mg/l	KPH (Lod: 0,027)	0,1	TCCS HD – 01/01
05	Natri (Na) (*)	mg/l	5,37	200	SMEWW 3111.B:2017
06	Nhôm (Al) (*)	mg/l	0,141	0,2	Hach Method 8012 : 2008
07	Seleni (Se)	mg/l	KPH (Lod: 0,00058)	0,01	TCCS HD – 03/01
08	Sunfat (SO ₄ ²⁻)(*)	mg/l	< 10	250	SMEWW 4500 SO ₄ ²⁻ E:2017
09	Hàm lượng Asen (As)	mg/l	KPH (Lod: 0,0007)	0,01	TCCS HD – 03/01
10	Benzen(*)	µg/l	< 0,3	10	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
11	Etylbenzen(*)	µg/l	< 9,0	300	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
12	Phenol và dẫn xuất của phenol(*)	µg/l	< 0,15	1,0	NIOEH.HD.H.PP.44:2022
13	Styren(*)	µg/l	< 5,0	20	EPA 524.2, Revision 4.1, 1995

14	Toluen(*)	µg/l	< 9,0	700	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
15	Xylen(*)	µg/l	< 9,0	500	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
16	Carbofuran(*)	µg/l	< 0,01	5	EPA 531.2
17	Chlorpyrifos(*)	µg/l	< 0,01	30	NIOEH.HD.H.PP.119:2023
18	Cyanazine(*)	µg/l	< 0,016	0,6	US EPA 525.3
19	DDT và dẫn xuất(*)	µg/l	< 0,016	1	TCVN 7876:2008
20	Hydroxyatrazine(*)	µg/l	< 0,081	200	NIOEH.HD.H.PP.100:2023
21	MCPA(*)	µg/l	< 0,35	2	NIOEH.HD.H.PP.121:2023
22	Permethrin(*)	µg/l	0,46	20	NIOEH.HD.H.PP.119:2023
23	Propanil(*)	µg/l	< 0,1	20	NIOEH.HD.H.PP.114:2023
24	Bromodicloromethane (*)	µg/l	< 0,10	60	NIOEH.HD.H.PP.115:2023
25	Bromoform (Bromofoc) (*)	µg/l	< 0,20	100	NIOEH.HD.H.PP.115:2023
26	Cloroform (Clorofoc) (*)	µg/l	< 0,20	300	NIOEH.HD.H.PP.115:2023
27	Dibromocloromethane (*)	µg/l	< 0,001	100	EPA 551.1
28	Dibromoaxetonitril(*)	µg/l	< 0,10	70	NIOEH.HD.H.PP.115:2023

Sơn La, ngày 25 tháng 09 năm 2024

Thử nghiệm viên

Kiểm soát

Giám đốc






Là Văn Khải

Điều Khắc Đa

Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). Lod: giới hạn phát hiện của phương pháp. Loq: giới hạn định lượng của phương pháp pháp "-": Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 02 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- (*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
 Số: 631/2024



Tên đơn vị yêu cầu : Xí nghiệp cấp nước TP số 1
Vị trí lấy mẫu : Vòi nước sinh hoạt nhà Vũ Văn Thái - Tổ 4 - P. Quyết Thắng
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 65/T9/2024
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 644/BB ngày 08 tháng 09 năm 2024
Ngày phân tích : 09 - 10/09/2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCDP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
Các thông số nhóm A					
1	Độ đục	NTU	0.69	2	TCVN6184:2008
2	Màu sắc	TCU	6.66	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi (*)	-	Không mùi	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
4	Vị (*)	-	Không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
5	Chỉ số pH	-	7.81	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
6	Clo dư	mg/L	0.40	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
7	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
8	<i>E.coli</i>	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019
Các thông số nhóm B					
1	Độ cứng tổng (tính theo CaCO ₃)	mg/L	254	300	TCVN 6224:1996
2	Nitrit (NO ₂ tính theo N)	mg/L	KPH Lod: 0.08	0.05	TCVN 6178:1996
3	Pecmanganat	mg/L	< 0.2 Lod: 0.2	2	TCVN 6186: 1996
4	Sắt	mg/L	< 0.1 Lod: 0.1	0.3	TCVN 6177:1996
5	Nitrat (NO ₃ tính theo N)	mg/L	0.26	2	TCVN 6180:1996

6	Tụ cầu vàng	CFU/ 100mL	0	<1	SMEWW 9123B
7	Trực khuẩn mủ xanh	CFU/ 100mL	0	<1	TCVN 8881-2011

Sơn La, ngày 13 tháng 09 năm 2024

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc


Nguyễn Hoàng Lâm


Đỗ Quang Phụng


Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). “-”: Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 02 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số : 2024.09.25.15/TN

Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
 Loại mẫu : Nước sinh hoạt giữa mạng lưới XNCN TP số 1 – Nhà Cô Yến (SN 183, tổ 5, phường Chiềng Lề, TP Sơn La, tỉnh Sơn La)
 Số lượng mẫu : 01
 Biên bản giao mẫu : Số 2024.09.09/BBGM. Ngày 09 tháng 09 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

STT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/ SL	Phương pháp phân tích
01	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)(*)	mg/l	< 0,12	0,3	SMEWW 4500-NH ₄ ⁺ E:2017
02	Hàm lượng Antimon (Sb)	mg/l	KPH (Lod:0,00337)	0,02	TCCS HD – 03/01
03	Hàm lượng Cadimi (Cd)	mg/l	KPH (Lod:0,00054)	0,003	TCCS HD – 02/01
04	Mangan (Mn)	mg/l	KPH (Lod: 0,027)	0,1	TCCS HD – 01/01
05	Natri (Na) (*)	mg/l	5,26	200	SMEWW 3111.B:2017
06	Nhôm (Al) (*)	mg/l	0,129	0,2	Hach Method 8012 : 2008
07	Seleni (Se)	mg/l	KPH (Lod: 0,00058)	0,01	TCCS HD – 03/01
08	Sunfat (SO ₄ ²⁻)(*)	mg/l	< 10	250	SMEWW 4500 SO ₄ ²⁻ E:2017
09	Hàm lượng Asen (As)	mg/l	KPH (Lod: 0,0007)	0,01	TCCS HD – 03/01
10	Benzen(*)	µg/l	< 0,3	10	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
11	Etylbenzen(*)	µg/l	< 9,0	300	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
12	Phenol và dẫn xuất của phenol(*)	µg/l	< 0,15	1,0	NIOEH.HD.H.PP.44:2022
13	Styren(*)	µg/l	< 5,0	20	EPA 524.2, Revision 4.1, 1995

14	Toluen(*)	µg/l	< 9,0	700	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
15	Xylen(*)	µg/l	< 9,0	500	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
16	Carbofuran(*)	µg/l	< 0,01	5	EPA 531.2
17	Chlorpyrifos(*)	µg/l	< 0,01	30	NIOEH.HD.H.PP.119:2023
18	Cyanazine(*)	µg/l	< 0,016	0,6	US EPA 525.3
19	DDT và dẫn xuất(*)	µg/l	< 0,016	1	TCVN 7876:2008
20	Hydroxyatrazine(*)	µg/l	< 0,081	200	NIOEH.HD.H.PP.100:2023
21	MCPA(*)	µg/l	< 0,35	2	NIOEH.HD.H.PP.121:2023
22	Permethrin(*)	µg/l	0,33	20	NIOEH.HD.H.PP.119:2023
23	Propanil(*)	µg/l	< 0,1	20	NIOEH.HD.H.PP.114:2023
24	Bromodicloromethane (*)	µg/l	< 0,10	60	NIOEH.HD.H.PP.115:2023
25	Bromoform (Bromofoc) (*)	µg/l	< 0,20	100	NIOEH.HD.H.PP.115:2023
26	Cloroform (Clorofoc)(*)	µg/l	< 0,20	300	NIOEH.HD.H.PP.115:2023
27	Dibromocloromethane (*)	µg/l	< 0,001	100	EPA 551.1
28	Dibromoaxetonitril(*)	µg/l	< 0,10	70	NIOEH.HD.H.PP.115:2023

Sơn La, ngày 25 tháng 09 năm 2024

Thử nghiệm viên

Kiểm soát

Giám đốc

Là Văn Khải

Điều Khắc Đa

Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). Lod: giới hạn phát hiện của phương pháp. Loq: giới hạn định lượng của phương pháp pháp "-": Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 02 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- (*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA

PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La

Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 632/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Xí nghiệp cấp nước TP số 1

Vị trí lấy mẫu : Vòi nước SH quán photo cô Yến – SN 183 - Tổ 5 - P. Chiềng Lề

Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 66/T9/2024

Số lượng mẫu : 01

Biên bản giao mẫu : Số 645/BB ngày 08 tháng 09 năm 2024

Ngày phân tích : 09 - 10/09/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
Các thông số nhóm A					
1	Độ đục	NTU	0.81	2	TCVN6184:2008
2	Màu sắc	TCU	8.07	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi (*)	-	Không mùi	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
4	Vị (*)	-	Không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
5	Chỉ số pH	-	7.45	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
6	Clo dư	mg/L	0.46	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
7	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
8	E.coli	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019
Các thông số nhóm B					
1	Độ cứng tổng (tính theo CaCO ₃)	mg/L	260	300	TCVN 6224:1996
2	Nitrit (NO ₂ tính theo N)	mg/L	KPH Lod: 0.08	0.05	TCVN 6178:1996
3	Pecmanganat	mg/L	0.32	2	TCVN 6186: 1996
4	Sắt	mg/L	< 0.1 Lod: 0.1	0.3	TCVN 6177:1996
5	Nitrat (NO ₃ tính theo N)	mg/L	0.33	2	TCVN 6180:1996

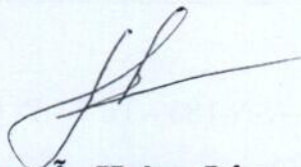
6	Tụ cầu vàng	CFU/ 100mL	0	<1	SMEWW 9123B
7	Trực khuẩn mủ xanh	CFU/ 100mL	0	<1	TCVN 8881-2011

Sơn La, ngày 13 tháng 09 năm 2024

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc





Nguyễn Hoàng Lân

Đỗ Quang Phụng

Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 02 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số: 567/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần VBIC Sơn La
Vị trí lấy mẫu : Bể chứa nước sạch - Nhà máy nước Bản Mòng
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 01/T9/2024
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 580/BB ngày 06 tháng 09 năm 2024
Ngày phân tích : 06/09/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	1.18	2	TCVN 6184:2008
2	Màu sắc	TCU	8.76	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi (*)	-	Không mùi	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
4	Vị (*)	-	Không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
5	Chỉ số pH	-	7.97	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
6	Clo dư	mg/L	0.51	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
7	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
8	E.coli	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 11 tháng 09 năm 2024

Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc



Nguyễn Hoàng Lâm

Đỗ Quang Phương

Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số: 637/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần VBIC Sơn La
Vị trí lấy mẫu : Bể chứa nước sạch - Nhà máy nước Nậm La
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 71/T9/2024
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 650/BB ngày 15 tháng 09 năm 2024
Ngày phân tích : 15/09/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	1.12	2	TCVN 6184:2008
2	Màu sắc	TCU	4.97	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi (*)	-	Không mùi	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
4	Vị (*)	-	Không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
5	Chỉ số pH	-	6.26	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
6	Clo dư	mg/L	0.51	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
7	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
8	E.coli	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 19 tháng 09 năm 2024

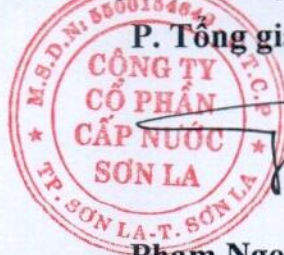
Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm

Nguyễn Hoàng Lân

Kiểm soát

Đỗ Quang Phương

P. Tổng giám đốc



Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số: 638/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần VBIC Sơn La
Vị trí lấy mẫu : Vòi nước SH nhà Hồ Thành Trung – bản Mé Ban – p.Chiềng Cơi
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 72/T9/2024
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 651/BB ngày 15 tháng 09 năm 2024
Ngày phân tích : 15/09/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCDP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	1.40	2	TCVN 6184:2008
2	Màu sắc	TCU	7.93	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi (*)	-	Không mùi	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
4	Vị (*)	-	Không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
5	Chỉ số pH	-	6.53	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
6	Clo dư	mg/L	0.43	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
7	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
8	<i>E.coli</i>	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 19 tháng 09 năm 2024

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**

Nguyễn Hoàng Lân

Kiểm soát

Đỗ Quang Phương

P. Tổng giám đốc



Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
 Số: 639/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần VBIC Sơn La
Vị trí lấy mẫu : Vòi nước sinh hoạt nhà Nhà khách ủy ban – Tổ 8 - P. Chiềng Cơi
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 73/T9/2024
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 652/BB ngày 15 tháng 09 năm 2024
Ngày phân tích : 15/09/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCDP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	1.81	2	TCVN 6184:2008
2	Màu sắc	TCU	6.83	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi (*)	-	Không mùi	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
4	Vị (*)	-	Không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
5	Chỉ số pH	-	6.55	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
6	Clo dư	mg/L	0.39	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
7	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
8	E.coli	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 19 tháng 09 năm 2024

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**

Nguyễn Hoàng Lân

Kiểm soát

Đỗ Quang Phương

P. Tổng giám đốc



Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). “-”: Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017
Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số: 575/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Xí nghiệp cấp nước thành phố số 2
Vị trí lấy mẫu : Bể chứa nước sạch - Trạm cấp nước Viện 6
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 09/T9/2024
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 588/BB ngày 08 tháng 09 năm 2024
Ngày phân tích : 09/09/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.27	2	TCVN6184:2008
2	Màu sắc	TCU	<3.7 Lod: 3.7	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi (*)	-	Không mùi	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
4	Vị (*)	-	Không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
5	Chỉ số pH	-	6.58	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
6	Clo dư	mg/L	0.44	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
7	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
8	E.coli	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 13 tháng 09 năm 2024

Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm

Nguyễn Hoàng Lân

Kiểm soát

Đỗ Quang Phương

P. Tổng giám đốc



Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số : 2024.09.25.21/TN



- 01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước sinh hoạt tại bể chứa Trạm cấp nước Viện 6 – XNCN TP Số 2
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2024.09.09/BBGM. Ngày 09 tháng 09 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01:2023/ SL	Phương pháp phân tích
1	Hàm lượng Asen (As)	mg/l	KPH (Lod: 0,0007)	0,01	TCCS HD – 03/01

Thử nghiệm viên

Kiểm soát

Sơn La, ngày 25 tháng 09 năm 2024
Giám đốc



Là Văn Khải

Diêu Khắc Đa

Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- (*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
 Số: 576/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Xí nghiệp cấp nước thành phố số 2
Vị trí lấy mẫu : Bể chứa nước sạch - Trạm cấp nước km 7
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 10/T9/2024
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 589/BB ngày 08 tháng 09 năm 2024
Ngày phân tích : 09/09/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.14	2	TCVN6184:2008
2	Màu sắc	TCU	<3.7 Lod: 3.7	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi (*)	-	Không mùi	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
4	Vị (*)	-	Không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
5	Chỉ số pH	-	6.76	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
6	Clo dư	mg/L	0.42	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
7	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
8	E.coli	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 13 tháng 09 năm 2024

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc

Nguyễn Hoàng Lân

Đỗ Quang Phương

Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số : 2024.09.25.22/TN



- 01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước sinh hoạt tại bể chứa Trạm cấp nước KM 7 – XNCN TP Số 2
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2024.09.09/BBGM. Ngày 09 tháng 09 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01:2023/ SL	Phương pháp phân tích
1	Hàm lượng Asen (As)	mg/l	KPH (Lod: 0,0007)	0,01	TCCS HD – 03/01

Sơn La, ngày 25 tháng 09 năm 2024
Giám đốc

Thử nghiệm viên

Kiểm soát

Là Văn Khải

Điều Khắc Đa



Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- (*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
 Số: 577/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Xí nghiệp cấp nước thành phố số 2

Vị trí lấy mẫu : Bể chứa nước sạch - Trạm cấp nước km 10

Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 11/T9/2024

Số lượng mẫu : 01

Biên bản giao mẫu : Số 590BB ngày 08 tháng 09 năm 2024

Ngày phân tích : 09/09/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.28	2	TCVN6184:2008
2	Màu sắc	TCU	<3.7 Lod: 3.7	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi (*)	-	Không mùi	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
4	Vị (*)	-	Không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
5	Chỉ số pH	-	6.65	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
6	Clo dư	mg/L	0.52	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
7	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
8	<i>E.coli</i>	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 13 tháng 09 năm 2024

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**

Nguyễn Hoàng Lân

Kiểm soát

Đỗ Quang Phụng

P. Tổng giám đốc



Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.9789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số : 2024.09.25.23/TN



- 01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước sinh hoạt tại bể chứa Trạm cấp nước KM 10 – XNCN TP Số 2
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2024.09.09/BBCM. Ngày 09 tháng 09 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01:2023/ SL	Phương pháp phân tích
1	Hàm lượng Asen (As)	mg/l	KPH (Lod: 0,0007)	0,01	TCCS HD – 03/01

Thử nghiệm viên

Kiểm soát

Sơn La, ngày 25 tháng 09 năm 2024
Giám đốc

Là Văn Khải

Điều Khắc Đa

Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- (*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 578/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Xí nghiệp cấp nước thành phố số 2
Vị trí lấy mẫu : Bể chứa nước sạch - Trạm cấp nước Chiềng Sinh
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 12/T9/2024
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 591BB ngày 08 tháng 09 năm 2024
Ngày phân tích : 09/09/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.09	2	TCVN6184:2008
2	Màu sắc	TCU	<3.7 Lod: 3.7	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi (*)	-	Không mùi	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
4	Vị (*)	-	Không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
5	Chỉ số pH	-	6.29	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
6	Clo dư	mg/L	0.45	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
7	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
8	E.coli	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 13 tháng 09 năm 2024

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**

Kiểm soát

P- Tổng giám đốc

Nguyễn Hoàng Lân

Đỗ Quang Phương

Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La

Tel: 0312.3789.927

Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số : 2024.09.25.24/TN



- 01 Tên đơn vị thử mẫu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước sinh hoạt tại bể chứa Trạm cấp nước Chiềng Sinh – XNCN TP Số 2
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2024.09.09/BBGM. Ngày 09 tháng 09 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01:2023/ SL	Phương pháp phân tích
1	Hàm lượng Asen (As)	mg/l	KPH (Lod: 0,0007)	0,01	TCCS HD – 03/01

Thử nghiệm viên

Kiểm soát

Sơn La, ngày 25 tháng 09 năm 2024
Giám đốc

Là Văn Khải

Điều Khắc Đa



Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- (*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số: 579/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Xí nghiệp cấp nước thành phố số 2
Vị trí lấy mẫu : Vòi nước sinh hoạt nhà Cà Văn Hươi - Tổ 1 - P. Chiềng Sinh
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 13/T9/2024
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 592BB ngày 08 tháng 09 năm 2024
Ngày phân tích : 09/09/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.14	2	TCVN6184:2008
2	Màu sắc	TCU	<3.7 Lod: 3.7	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi (*)	-	Không mùi	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
4	Vị (*)	-	Không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
5	Chỉ số pH	-	6.41	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
6	Clo dư	mg/L	0.39	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
7	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
8	E.coli	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 13 tháng 09 năm 2024

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**

Nguyễn Hoàng Lân

Kiểm soát

Đỗ Quang Phương

P. Tổng giám đốc



Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0342.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số : 2024.09.25.29/TN



- 01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước sinh hoạt giữa mạng lưới XNCN TP số 2 – Nhà Cà Ván Hươi (Tổ 1, phường Chiềng Sinh, TP Sơn La, tỉnh Sơn La)
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2024.09.09/BBGM. Ngày 09 tháng 09 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01:2023/ SL	Phương pháp phân tích
1	Hàm lượng Asen (As)	mg/l	KPH (Lod: 0,0007)	0,01	TCCS HD – 03/01

Thử nghiệm viên

Kiểm soát

Sơn La, ngày 25 tháng 09 năm 2024
Giám đốc

Là Văn Khải

Điêu Khắc Đa



Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- (*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
 Số: 580/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Xí nghiệp cấp nước thành phố số 2
Vị trí lấy mẫu : Vòi nước sinh hoạt nhà Bùi Thị Xuân - Tổ 4 - P. Chiềng Sinh
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 14/T9/2024
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 593BB ngày 08 tháng 09 năm 2024
Ngày phân tích : 09/09/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCDP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.10	2	TCVN6184:2008
2	Màu sắc	TCU	<3.7 Lod: 3.7	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi (*)	-	Không mùi	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
4	Vị (*)	-	Không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
5	Chỉ số pH	-	6.51	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
6	Clo dư	mg/L	0.40	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
7	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
8	<i>E.coli</i>	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 13 tháng 09 năm 2024

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc



Nguyễn Hoàng Lân

Đỗ Quang Phương

Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). “-”: Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 02142 3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số : 2024.09.25.30/TN



- 01 Tên đơn vị y/c thử : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước sinh hoạt cuối mạng lưới XNCN TP số 2 – Nhà Bùi Thị Xuân
(Tổ 4, phường Chiềng Sinh, TP Sơn La, tỉnh Sơn La)
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2024.09.09/BBGM. Ngày 09 tháng 09 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01:2023/ SL	Phương pháp phân tích
1	Hàm lượng Asen (As)	mg/l	KPH (Lod: 0,0007)	0,01	TCCS HD – 03/01

Sơn La, ngày 25 tháng 09 năm 2024
Giám đốc

Thử nghiệm viên

Kiểm soát



Là Văn Khải

Điều Khắc Đa

Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- (*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số : 2024.09.25.12/TN



Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
Loại mẫu : Nước sinh hoạt tại bể chứa Trạm cấp nước Nà Sản – XNCN Mai Sơn
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 2024.09.09/BBGM. Ngày 09 tháng 09 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

STT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/ SL	Phương pháp phân tích
01	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)(*)	mg/l	< 0,12	0,3	SMEWW 4500-NH ₄ ⁺ E:2017
02	Hàm lượng Antimon (Sb)	mg/l	KPH (Lod:0,00337)	0,02	TCCS HD – 03/01
03	Hàm lượng Cadimi (Cd)	mg/l	KPH (Lod:0,00054)	0,003	TCCS HD – 02/01
04	Mangan (Mn)	mg/l	KPH (Lod: 0,027)	0,1	TCCS HD – 01/01
05	Natri (Na) (*)	mg/l	5,57	200	SMEWW 3111.B:2017
06	Nhôm (Al) (*)	mg/l	0,132	0,2	Hach Method 8012 : 2008
07	Seleni (Se)	mg/l	KPH (Lod: 0,00058)	0,01	TCCS HD – 03/01
08	Sunfat (SO ₄ ²⁻)(*)	mg/l	< 10	250	SMEWW 4500 SO ₄ ²⁻ E:2017
09	Hàm lượng Asen (As)	mg/l	KPH (Lod: 0,0007)	0,01	TCCS HD – 03/01
10	Benzen(*)	µg/l	< 0,3	10	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
11	Etylbenzen(*)	µg/l	< 9,0	300	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
12	Phenol và dẫn xuất của phenol(*)	µg/l	< 0,15	1,0	NIOEH.HD.H.PP.44:2022
13	Styren(*)	µg/l	< 5,0	20	EPA 524.2, Revision 4.1, 1995

14	Toluen(*)	µg/l	< 9,0	700	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
15	Xylen(*)	µg/l	< 9,0	500	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
16	Carbofuran(*)	µg/l	< 0,01	5	EPA 531.2
17	Chlorpyrifos(*)	µg/l	< 0,01	30	NIOEH.HD.H.PP.119:2023
18	Cyanazine(*)	µg/l	< 0,016	0,6	US EPA 525.3
19	DDT và dẫn xuất(*)	µg/l	< 0,016	1	TCVN 7876:2008
20	Hydroxyatrazine(*)	µg/l	< 0,081	200	NIOEH.HD.H.PP.100:2023
21	MCPA(*)	µg/l	< 0,35	2	NIOEH.HD.H.PP.121:2023
22	Permethrin(*)	µg/l	0,58	20	NIOEH.HD.H.PP.119:2023
23	Propanil(*)	µg/l	< 0,1	20	NIOEH.HD.H.PP.114:2023
24	Bromodicloromethane (*)	µg/l	< 0,10	60	NIOEH.HD.H.PP.115:2023
25	Bromoform (Bromofoc) (*)	µg/l	< 0,20	100	NIOEH.HD.H.PP.115:2023
26	Cloroform (Clorofoc)(*)	µg/l	< 0,20	300	NIOEH.HD.H.PP.115:2023
27	Dibromocloromethane (*)	µg/l	< 0,001	100	EPA 551.1
28	Dibromoaxetonitril(*)	µg/l	< 0,10	70	NIOEH.HD.H.PP.115:2023

Sơn La, ngày 25 tháng 09 năm 2024

Thử nghiệm viên

Kiểm soát

Giám đốc





Là Văn Khải

Điều Khắc Đa

Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). Lod: giới hạn phát hiện của phương pháp. Loq: giới hạn định lượng của phương pháp pháp "-": Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 02 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- (*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017
Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số: 594/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Xí nghiệp cấp nước Mai Sơn
Vị trí lấy mẫu : Bể chứa nước sạch - Trạm cấp nước Nà Sản
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 28/T9/2024
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 607/BB ngày 08 tháng 09 năm 2024
Ngày phân tích : 09 - 10/09/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
Các thông số nhóm A					
1	Độ đục	NTU	0.53	2	TCVN6184:2008
2	Màu sắc	TCU	8.22	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi (*)	-	Không mùi	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
4	Vị (*)	-	Không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
5	Chỉ số pH	-	6.82	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
6	Clo dư	mg/L	0.56	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
7	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
8	<i>E.coli</i>	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019
Các thông số nhóm B					
1	Độ cứng tổng (tính theo CaCO ₃)	mg/L	270	300	TCVN 6224:1996
2	Nitrit (NO ₂ tính theo N)	mg/L	KPH Lod: 0.08	0.05	TCVN 6178:1996
3	Pecmanganat	mg/L	< 0.2 Lod: 0.2	2	TCVN 6186: 1996
4	Sắt	mg/L	< 0.1 Lod: 0.1	0.3	TCVN 6177:1996
5	Nitrat (NO ₃ tính theo N)	mg/L	0.30	2	TCVN 6180:1996

6	Tụ cầu vàng	CFU/ 100mL	0	<1	SMEWW 9123B
7	Trực khuẩn mủ xanh	CFU/ 100mL	0	<1	TCVN 8881-2011

Sơn La, ngày 13 tháng 09 năm 2024

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc





Nguyễn Hoàng Lâm

Đỗ Quang Phụng

Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 02 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số : 2024.09.25.10/TN



Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
Loại mẫu : Nước sinh hoạt tại bể chứa Trạm cấp nước Chính Mai Sơn – XNCN Mai Sơn
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 2024.09.09/BBGM. Ngày 09 tháng 09 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

STT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023 / SL	Phương pháp phân tích
01	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)(*)	mg/l	< 0,12	0,3	SMEWW 4500-NH ₄ ⁺ E:2017
02	Hàm lượng Antimon (Sb)	mg/l	KPH (Lod:0,00337)	0,02	TCCS HD – 03/01
03	Hàm lượng Cadimi (Cd)	mg/l	KPH (Lod:0,00054)	0,003	TCCS HD – 02/01
04	Mangan (Mn)	mg/l	KPH (Lod: 0,027)	0,1	TCCS HD – 01/01
05	Natri (Na) (*)	mg/l	6,02	200	SMEWW 3111.B:2017
06	Nhôm (Al) (*)	mg/l	0,161	0,2	Hach Method 8012 : 2008
07	Seleni (Se)	mg/l	KPH (Lod: 0,00058)	0,01	TCCS HD – 03/01
08	Sunfat (SO ₄ ²⁻)(*)	mg/l	< 10	250	SMEWW 4500 SO ₄ ²⁻ E:2017
09	Benzen(*)	µg/l	< 0,3	10	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
10	Etylbenzen(*)	µg/l	< 9,0	300	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
11	Phenol và dẫn xuất của phenol(*)	µg/l	< 0,15	1,0	NIOEH.HD.H.PP.44:2022
12	Styren(*)	µg/l	< 5,0	20	EPA 524.2, Revision 4.1, 1995
13	Toluen(*)	µg/l	< 9,0	700	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003

14	Xylen(*)	µg/l	< 9,0	500	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
15	Carbofuran(*)	µg/l	< 0,01	5	EPA 531.2
16	Chlorpyrifos(*)	µg/l	< 0,01	30	NIOEH.HD.H.PP.119:2023
17	Cyanazine(*)	µg/l	< 0,016	0,6	US EPA 525.3
18	DDT và dẫn xuất(*)	µg/l	< 0,016	1	TCVN 7876:2008
19	Hydroxyatrazine(*)	µg/l	< 0,081	200	NIOEH.HD.H.PP.100:2023
20	MCPA(*)	µg/l	< 0,35	2	NIOEH.HD.H.PP.121:2023
21	Permethrin(*)	µg/l	0,4	20	NIOEH.HD.H.PP.119:2023
22	Propanil(*)	µg/l	< 0,1	20	NIOEH.HD.H.PP.114:2023
23	Bromodicloromethane (*)	µg/l	< 0,10	60	NIOEH.HD.H.PP.115:2023
24	Bromoform (Bromofoc) (*)	µg/l	< 0,20	100	NIOEH.HD.H.PP.115:2023
25	Cloroform (Clorofoc)(*)	µg/l	< 0,20	300	NIOEH.HD.H.PP.115:2023
26	Dibromocloromethane (*)	µg/l	< 0,001	100	EPA 551.1
27	Dibromoaxetonitril(*)	µg/l	< 0,10	70	NIOEH.HD.H.PP.115:2023

Sơn La, ngày 25 tháng 09 năm 2024

Thủ nghiệm viên

Kiểm soát

Giám đốc





Là Văn Khải

Diêu Khắc Đa

Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). Lođ: giới hạn phát hiện của phương pháp. Loq: giới hạn định lượng của phương pháp pháp "-": Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 02 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- (*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
 Số: 595/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Xí nghiệp cấp nước Mai Sơn
 Vị trí lấy mẫu : Bể chứa nước sạch - Trạm cấp nước Chính
 Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 29/T9/2024
 Số lượng mẫu : 01
 Biên bản giao mẫu : Số 608/BB ngày 08 tháng 09 năm 2024
 Ngày phân tích : 09 - 10/09/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
Các thông số nhóm A					
1	Độ đục	NTU	0.09	2	TCVN6184:2008
2	Màu sắc	TCU	4.19	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi (*)	-	Không mùi	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
4	Vị (*)	-	Không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
5	Chỉ số pH	-	6.82	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
6	Clo dư	mg/L	0.49	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
7	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
8	<i>E.coli</i>	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019
Các thông số nhóm B					
1	Độ cứng tổng (tính theo CaCO ₃)	mg/L	200	300	TCVN 6224:1996
2	Nitrit (NO ₂ tính theo N)	mg/L	KPH Lod: 0.08	0.05	TCVN 6178:1996
3	Pecmanganat	mg/L	1.12	2	TCVN 6186: 1996
4	Sắt	mg/L	< 0.1 Lod: 0.1	0.3	TCVN 6177:1996
5	Nitrat (NO ₃ tính theo N)	mg/L	0.26	2	TCVN 6180:1996

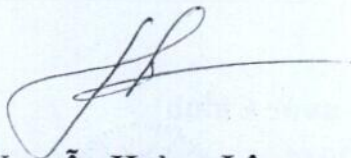
6	Tụ cầu vàng	CFU/ 100mL	0	<1	SMEWW 9123B
7	Trực khuẩn mủ xanh	CFU/ 100mL	0	<1	TCVN 8881-2011

Sơn La, ngày 13 tháng 09 năm 2024

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc





Nguyễn Hoàng Lâm

Đỗ Quang Phụng

Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 02 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số : 2024.09.25.13/TN



Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
Loại mẫu : Nước sinh hoạt tại bể chứa Trạm cấp nước 19/5 – XNCN Mai Sơn
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 2024.09.09/BBGM. Ngày 09 tháng 09 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

STT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/ SL	Phương pháp phân tích
01	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)(*)	mg/l	< 0,12	0,3	SMEWW 4500-NH ₄ ⁺ E:2017
02	Hàm lượng Antimon (Sb)	mg/l	KPH (Lod:0,00337)	0,02	TCCS HD – 03/01
03	Hàm lượng Cadimi (Cd)	mg/l	KPH (Lod:0,00054)	0,003	TCCS HD – 02/01
04	Mangan (Mn)	mg/l	KPH (Lod: 0,027)	0,1	TCCS HD – 01/01
05	Natri (Na) (*)	mg/l	4,89	200	SMEWW 3111.B:2017
06	Nhôm (Al) (*)	mg/l	0,142	0,2	Hach Method 8012 : 2008
07	Seleni (Se)	mg/l	KPH (Lod: 0,00058)	0,01	TCCS HD – 03/01
08	Sunfat (SO ₄ ²⁻)(*)	mg/l	< 10	250	SMEWW 4500 SO ₄ ²⁻ E:2017
09	Hàm lượng Asen (As)	mg/l	KPH (Lod: 0,0007)	0,01	TCCS HD – 03/01
10	Benzen(*)	µg/l	< 0,3	10	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
11	Etylbenzen(*)	µg/l	< 9,0	300	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
12	Phenol và dẫn xuất của phenol(*)	µg/l	< 0,15	1,0	NIOEH:HD.H.PP.44:2022
13	Styren(*)	µg/l	< 5,0	20	EPA 524.2, Revision 4.1, 1995

14	Toluen(*)	µg/l	< 9,0	700	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
15	Xylen(*)	µg/l	< 9,0	500	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
16	Carbofuran(*)	µg/l	< 0,01	5	EPA 531.2
17	Chlorpyrifos(*)	µg/l	< 0,01	30	NIOEH.HD.H.PP.119:2023
18	Cyanazine(*)	µg/l	< 0,016	0,6	US EPA 525.3
19	DDT và dẫn xuất(*)	µg/l	< 0,016	1	TCVN 7876:2008
20	Hydroxyatrazine(*)	µg/l	< 0,081	200	NIOEH.HD.H.PP.100:2023
21	MCPA(*)	µg/l	< 0,35	2	NIOEH.HD.H.PP.121:2023
22	Permethrin(*)	µg/l	0,39	20	NIOEH.HD.H.PP.119:2023
23	Propanil(*)	µg/l	< 0,1	20	NIOEH.HD.H.PP.114:2023
24	Bromodichloromethane (*)	µg/l	< 0,10	60	NIOEH.HD.H.PP.115:2023
25	Bromoform (Bromofoc) (*)	µg/l	< 0,20	100	NIOEH.HD.H.PP.115:2023
26	Cloroform (Clorofoc)(*)	µg/l	< 0,20	300	NIOEH.HD.H.PP.115:2023
27	Dibromodichloromethane (*)	µg/l	< 0,001	100	EPA 551.1
28	Dibromoacetonitril(*)	µg/l	< 0,10	70	NIOEH.HD.H.PP.115:2023

Sơn La, ngày 25 tháng 09 năm 2024

Thu thử nghiệm viên

Kiểm soát

Giám đốc





Là Văn Khải

Điều Khắc Đa

Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). Lod: giới hạn phát hiện của phương pháp. Loq: giới hạn định lượng của phương pháp pháp "-": Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 02 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- (*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
 Số: 596/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Xi nghiệp cấp nước Mai Sơn
Vị trí lấy mẫu : Bể chứa nước sạch - Trạm cấp nước 19/5
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 30/T9/2024
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 609/BB ngày 08 tháng 09 năm 2024
Ngày phân tích : 09 - 10/09/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCDP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
Các thông số nhóm A					
1	Độ đục	NTU	0.50	2	TCVN6184:2008
2	Màu sắc	TCU	10.72	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi (*)	-	Không mùi	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
4	Vị (*)	-	Không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
5	Chỉ số pH	-	6.66	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
6	Clo dư	mg/L	0.53	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
7	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
8	<i>E.coli</i>	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019
Các thông số nhóm B					
1	Độ cứng tổng (tính theo CaCO ₃)	mg/L	296	300	TCVN 6224:1996
2	Nitrit (NO ₂ tính theo N)	mg/L	KPH Lod: 0.08	0.05	TCVN 6178:1996
3	Pecmanganat	mg/L	0.80	2	TCVN 6186: 1996
4	Sắt	mg/L	< 0.1 Lod: 0.1	0.3	TCVN 6177:1996
5	Nitrat (NO ₃ tính theo N)	mg/L	0.36	2	TCVN 6180:1996

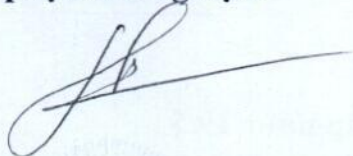
6	Tụ cầu vàng	CFU/ 100mL	0	<1	SMEWW 9123B
7	Trực khuẩn mủ xanh	CFU/ 100mL	0	<1	TCVN 8881-2011

Sơn La, ngày 13 tháng 09 năm 2024

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc





Nguyễn Hoàng Lân

Đỗ Quang Phụng

Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 02 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số : 2024.09.25.11/TN



Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
Loại mẫu : Nước sinh hoạt tại bể chứa Trạm cấp nước Cò Nồi – XNCN Mai Sơn
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 2024.09.09/BBGM. Ngày 09 tháng 09 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

STT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCDP 01:2023/ SL	Phương pháp phân tích
01	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)(*)	mg/l	< 0,12	0,3	SMEWW 4500-NH ₄ ⁺ E:2017
02	Hàm lượng Antimon (Sb)	mg/l	KPH (Lod:0,00337)	0,02	TCCS HD – 03/01
03	Hàm lượng Cadimi (Cd)	mg/l	KPH (Lod:0,00054)	0,003	TCCS HD – 02/01
04	Mangan (Mn)	mg/l	KPH (Lod: 0,027)	0,1	TCCS HD – 01/01
05	Natri (Na) (*)	mg/l	5,13	200	SMEWW 3111.B:2017
06	Nhôm (Al) (*)	mg/l	0,117	0,2	Hach Method 8012 : 2008
07	Seleni (Se)	mg/l	KPH (Lod: 0,00058)	0,01	TCCS HD – 03/01
08	Sunfat (SO ₄ ²⁻)(*)	mg/l	< 10	250	SMEWW 4500 SO ₄ ²⁻ E:2017
09	Hàm lượng Asen (As)	mg/l	KPH (Lod: 0,0007)	0,01	TCCS HD – 03/01
10	Benzen(*)	µg/l	< 0,3	10	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
11	Etylbenzen(*)	µg/l	< 9,0	300	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
12	Phenol và dẫn xuất của phenol(*)	µg/l	< 0,15	1,0	NIOEH.HD.H.PP.44:2022
13	Styren(*)	µg/l	< 5,0	20	EPA 524.2, Revision 4.1, 1995

14	Toluen(*)	µg/l	< 9,0	700	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
15	Xylen(*)	µg/l	< 9,0	500	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
16	Carbofuran(*)	µg/l	< 0,01	5	EPA 531.2
17	Chlorpyrifos(*)	µg/l	< 0,01	30	NIOEH.HD.H.PP.119:2023
18	Cyanazine(*)	µg/l	< 0,016	0,6	US EPA 525.3
19	DDT và dẫn xuất(*)	µg/l	< 0,016	1	TCVN 7876:2008
20	Hydroxyatrazine(*)	µg/l	< 0,081	200	NIOEH.HD.H.PP.100:2023
21	MCPA(*)	µg/l	< 0,35	2	NIOEH.HD.H.PP.121:2023
22	Permethrin(*)	µg/l	0,51	20	NIOEH.HD.H.PP.119:2023
23	Propanil(*)	µg/l	< 0,1	20	NIOEH.HD.H.PP.114:2023
24	Bromodicloromethane (*)	µg/l	< 0,10	60	NIOEH.HD.H.PP.115:2023
25	Bromoform (Bromofoc) (*)	µg/l	< 0,20	100	NIOEH.HD.H.PP.115:2023
26	Cloroform (Clorofoc)(*)	µg/l	< 0,20	300	NIOEH.HD.H.PP.115:2023
27	Dibromocloromethane (*)	µg/l	< 0,001	100	EPA 551.1
28	Dibromoaxetonitril(*)	µg/l	< 0,10	70	NIOEH.HD.H.PP.115:2023

Sơn La, ngày 25 tháng 09 năm 2024

Thử nghiệm viên

Kiểm soát

Giám đốc

Là Văn Khải

Điều Khắc Đa

Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). Loq: giới hạn phát hiện của phương pháp pháp "-": Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 02 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- (*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 597/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Xí nghiệp cấp nước Mai Sơn
 Vị trí lấy mẫu : Bể chứa nước sạch - Trạm cấp nước Cò Nòi
 Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 31/T9/2024
 Số lượng mẫu : 01
 Biên bản giao mẫu : Số 610/BB ngày 08 tháng 09 năm 2024
 Ngày phân tích : 09 - 10/09/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCDP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
Các thông số nhóm A					
1	Độ đục	NTU	0.08	2	TCVN6184:2008
2	Màu sắc	TCU	4.01	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi (*)	-	Không mùi	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
4	Vị (*)	-	Không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
5	Chỉ số pH	-	6.72	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
6	Clo dư	mg/L	0.49	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
7	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
8	<i>E.coli</i>	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019
Các thông số nhóm B					
1	Độ cứng tổng (tính theo CaCO ₃)	mg/L	298	300	TCVN 6224:1996
2	Nitrit (NO ₂ tính theo N)	mg/L	KPH Lod: 0.08	0.05	TCVN 6178:1996
3	Pecmanganat	mg/L	0.54	2	TCVN 6186: 1996
4	Sắt	mg/L	< 0.1 Lod: 0.1	0.3	TCVN 6177:1996
5	Nitrat (NO ₃ tính theo N)	mg/L	0.63	2	TCVN 6180:1996

6	Tụ cầu vàng	CFU/ 100mL	0	<1	SMEWW 9123B
7	Trực khuẩn mủ xanh	CFU/ 100mL	0	<1	TCVN 8881-2011

Sơn La, ngày 13 tháng 09 năm 2024

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc



Nguyễn Hoàng Lân

Đỗ Quang Phụng

Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 02 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số: 2024.09.25.08/TN



Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
Loại mẫu : Nước sinh hoạt tại bể chứa Trạm cấp nước Bình Minh – XNCN Mai Sơn
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 2024.09.09/BBGM. Ngày 09 tháng 09 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

STT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT	Phương pháp phân tích
1	Amoni tính theo N (*)	mg/l	< 0,12	0,3	SMEWW 4500-NH ₄ ⁺ E:2017
2	Hàm lượng Asen (As)	mg/l	KPH (Lod: 0,0007)	0,01	TCCS HD – 03/01
3	Hàm lượng Antimon (Sb)	mg/l	KPH (Lod: 0,00337)	0,02	TCCS HD – 03/01
4	Hàm lượng Bari(*)	mg/l	0,036	0,7	SMEWW 3125:2012
5	Hàm lượng Bo(*)	mg/l	0,020	0,3	SMEWW 3125:2012
6	Hàm lượng Cadimi (Cd)	mg/l	KPH (Lod: 0,00054)	0,003	TCCS HD – 02/01
7	Chì (Pb)	mg/l	KPH (Lod: 0,004)	0,01	TCCS HD – 02/01
8	Chromium (Cr)	mg/l	0,0461	0,05	TCCS HD – 02/01
9	Đồng (Cu)	mg/l	KPH (Lod: 0,03)	1	TCCS HD – 01/01
10	Florua(*)	mg/l	0,18	1,5	SMEWW 4500F-D:2017
11	Kẽm (Zincum) (Zn)	mg/l	KPH (Lod: 0,035)	2	TCCS HD – 01/01
12	Mangan (Mn)	mg/l	KPH (Lod: 0,027)	0,1	TCCS HD – 01/01
13	Natri(*)	mg/l	3,20	200	SMEWW 3125B:2017
14	Nhôm(*)	mg/l	0,05	0,2	SMEWW 3125B:2017

15	Nickel (Ni)	mg/l	KPH (Lod: 0,004)	0,07	TCCS HD – 02/01
16	Seleni (Se)	mg/l	KPH (Lod: 0,00058)	0,01	TCCS HD – 03/01
17	Sunfat (SO ₄ ²⁻)(*)	mg/l	< 10	250	SMEWW 4500SO ₄ ²⁻ E:2017
18	Sunfua (S ²⁻)(*)	mg/l	0,030	0,05	SMEWW 4500S ²⁻ D:2017
19	Thủy ngân (Hg)	mg/l	KPH (Lod: 0,00057)	0,001	TCCS HD – 04/01
20	Tổng chất rắn hòa tan (TDS) (*)	mg/l	343	1000	SMEWW 2540 C:2017
21	Hàm lượng Xianua(*)	mg/l	< 0,002	0,05	SMEWW4500-CN- C.F :2017
22	1,1,1 - Tricloroetan(*)	µg/l	< 0,04	2000	EPA 524.2
23	1,2 Dicloroetan(*)	µg/l	< 0,03	30	EPA 524.2
24	1,2 Dicloroeten(*)	µg/l	< 0,03	50	EPA 524.2
25	Cacbontetraclorua(*)	µg/l	< 0,26	2	EPA 524.2, Revision 4.1, 1995
26	Diclorometan(*)	µg/l	< 0,13	20	EPA 524.2
27	Tetracloroeten(*)	µg/l	< 9,0	40	EPA 524.2, Revision 4.1, 1995
28	Tricloroeten(*)	µg/l	< 0,02	20	EPA 524.2
29	Vinyl clorua(*)	µg/l	< 0,02	0,3	EPA 524.2
30	Benzen(*)	µg/l	< 0,3	10	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
31	Etylbenzen(*)	µg/l	< 9,0	300	EPA 3510 C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
32	Phenol và dẫn xuất của phenol(*)	µg/l	< 0,15	1	NIOEH.HD.H.PP. 44:2022
33	Styren(*)	µg/l	< 5,0	20	EPA 524.2, Revision 4.1, 1995
34	Toluen(*)	µg/l	< 9,0	700	EPA 3510 C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
35	Xylen(*)	µg/l	< 9,0	500	EPA 3510 C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
36	1,2 - Diclorobenzen(*)	µg/l	< 14,0	1000	EPA 524.2, Revision 4.1, 1995

37	Monoclo benzen(*)	µg/l	< 8,0	300	EPA 524.2, Revision 4.1, 1995
38	Triclorobenzen(*)	µg/l	< 0,26	20	EPA 524.2
39	Acrylamide(*)	µg/l	< 0,26	0,5	NIOEH.HD.H.PP. 123:2021
40	Epiclohydrin(*)	µg/l	< 0,13	0,4	GC/ECD
41	Hexacloro butadiene (*)	µg/l	< 0,05	0,6	NIOEH.HD.H.PP. 99:2023
42	1,2 - Dibromo - 3 Cloropropan (*)	µg/l	< 0,05	1,0	EPA 524.2
43	1,2 – Dicloropropan (*)	µg/l	< 0,03	40	EPA 524.2
44	1,3 - Dichloropropen(*)	µg/l	< 0,03	20	EPA 524.2
45	2,4 - D(*)	µg/l	< 0,04	30	EPA 515.4
46	2,4 - DB(*)	µg/l	< 0,15	90	EPA 515.4
47	Alachlor(*)	µg/l	< 6,0	20	GC/FID
48	Aldicarb(*)	µg/l	< 2,1	10	EPA 531.2
49	Atrazine và các dẫn xuất chloro-s- triazine (*)	µg/l	< 0,14	100	NIOEH.HD.H.PP. 100:2023
50	Carbofuran(*)	µg/l	< 0,01	5	EPA 531.2
51	Chlorpyrifos(*)	µg/l	< 0,01	30	EPA 8270D, Revision 5, July 2014
52	Clodane(*)	µg/l	< 0,021	0,2	EPA 508, Revision 3.1, 1995
53	Clorotoluron(*)	µg/l	< 1,13	30	GC/EDC
54	Cyanazine(*)	µg/l	< 0,016	0,6	US EPA 525.3
55	DDT và dẫn xuất(*)	µg/l	< 0,016	1	TCVN 7876:2008
56	Dichloprop(*)	µg/l	< 1,1	100	EPA 515.4
57	Fenoprop(*)	µg/l	< 1,3	9	GC/EDC
58	Hydroxyatrazine(*)	µg/l	< 0,081	200	NIOEH.HD.H.PP. 100:2023

59	Isoproturon(*)	µg/l	< 0,3	9	GC/EDC
60	MCPA(*)	µg/l	< 0,35	2	NIOEH.HD.H.PP. 121:2023
61	Mecoprop(*)	µg/l	< 0,12	10	EPA 555
62	Methoxychlor(*)	µg/l	< 0,012	20	EPA 508, Revision 3.1, 1995
63	Molinate(*)	µg/l	< 0,020	6	NIOEH.HD.H.PP. 129:2023
64	Pendimetalin(*)	µg/l	< 1,0	20	EPA 525.2
65	Permethrin(*)	µg/l	< 0,05	20	NIOEH.HD.H.PP. 119:2023
66	Propanil(*)	µg/l	< 0,1	20	NIOEH.HD.H.PP. 114:2023
67	Simazine(*)	µg/l	< 0,11	2	NIOEH.HD.H.PP. 130:2023
68	Trifluralin(*)	µg/l	< 0,20	20	EPA 525.2
69	2,4,6 Triclorophenol(*)	µg/l	< 0,20	200	EPA 8270D, Revision 5, July 2014
70	Bromat (*)	µg/l	< 1,2	10	NIOEH.HD.H.PP. 94:2022
71	Bromodichloromethane(*)	µg/l	< 0,03	60	NIOEH.HD.H.PP. 115:2023
72	Bromoform (Bromofoc) (*)	µg/l	< 0,20	100	NIOEH.HD.H.PP. 115:2023
73	Clorofom(*)	µg/l	< 0,02	300	NIOEH.HD.H.PP. 115:2023
74	Dibromoaxetonitril(*)	µg/l	< 0,001	70	EPA 551.1
75	Dibromochloromethane(*)	µg/l	< 0,07	100	NIOEH.HD.H.PP. 115:2023
76	Dichloroaxetonitril(*)	µg/l	< 0,001	20	EPA 551.1
77	Dichloroacetic acid (*)	µg/l	< 0,243	50	US EPA 552.2
78	Focmaldehyde(*)	µg/l	< 0,09	900	NIOEH.HD.H.PP. 116:2023
79	Monocloramin(*)	µg/l	< 0,09	3,0	TCVN 6225-2:2012
80	Monochloroacetic acid(*)	µg/l	< 0,21	20	US EPA 552.2

[illegible]

Sơn La, ngày 25 tháng 09 năm 2024

Thử nghiệm viên

Kiểm soát

Giám đốc

Khac

Giám đốc



Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). Lod: giới hạn phát hiện của phương pháp. Log: giới hạn định lượng của phương pháp pháp "-": Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 05 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- (*) các chi tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
 Số: 598/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Xí nghiệp cấp nước Mai Sơn
 Vị trí lấy mẫu : Bể chứa nước sạch - Trạm cấp nước Bình Minh
 Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 32/T9/2024
 Số lượng mẫu : 01
 Biên bản giao mẫu : Số 611/BB ngày 08 tháng 09 năm 2024
 Ngày phân tích : 09 - 10/09/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT	Phương pháp phân tích
Các thông số nhóm A					
1	Độ đục	NTU	0.08	2	TCVN6184:2008
2	Màu sắc	TCU	< 3.7 Lod: 3.7	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi (*)	-	Không mùi	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
4	Vị (*)	-	Không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
5	Chỉ số pH	-	6.72	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
6	Clo dư	mg/L	0.42	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
7	Coliform tổng số	CFU/100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
8	<i>E.coli</i>	CFU/100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019
Các thông số nhóm B					
1	Độ cứng tổng (tính theo CaCO ₃)	mg/L	290	300	TCVN 6224:1996
2	Nitrit (NO ₂ tính theo N)	mg/L	KPH Lod: 0.08	0.05	TCVN 6178:1996
3	Pecmanganat	mg/L	0.83	2	TCVN 6186: 1996
4	Sắt	mg/L	< 0.1 Lod: 0.1	0.3	TCVN 6177:1996
5	Nitrat (NO ₃ tính theo N)	mg/L	0.58	2	TCVN 6180:1996

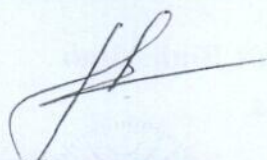
6	Clorua	mg/L	39.25	250	TCVN 6197:1996
7	Tụ cầu vàng	CFU/ 100mL	0	<1	SMEWW 9123B
8	Trực khuẩn mủ xanh	CFU/ 100mL	0	<1	TCVN 8881-2011

Sơn La, ngày 13 tháng 09 năm 2024

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc





Nguyễn Hoàng Lâm

Đỗ Quang Phụng

Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 02 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số : 2024.09.25.17/TN



Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
Loại mẫu : Nước sinh hoạt giữa mạng lưới XNCN Mai Sơn – Nhà Nguyễn Thị Luyên (TK 21, TT Hát Lót, huyện Mai Sơn)
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 2024.09.09/BBGM. Ngày 09 tháng 09 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

STT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/ SL	Phương pháp phân tích
01	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)(*)	mg/l	< 0,12	0,3	SMEWW 4500-NH ₄ ⁺ E:2017
02	Hàm lượng Antimon (Sb)	mg/l	KPH (Lod:0,00337)	0,02	TCCS HD – 03/01
03	Hàm lượng Cadimi (Cd)	mg/l	KPH (Lod:0,00054)	0,003	TCCS HD – 02/01
04	Mangan (Mn)	mg/l	KPH (Lod: 0,027)	0,1	TCCS HD – 01/01
05	Natri (Na) (*)	mg/l	4,78	200	SMEWW 3111.B:2017
06	Nhôm (Al) (*)	mg/l	0,121	0,2	Hach Method 8012 : 2008
07	Seleni (Se)	mg/l	KPH (Lod: 0,00058)	0,01	TCCS HD – 03/01
08	Sunfat (SO ₄ ²⁻)(*)	mg/l	< 10	250	SMEWW 4500 SO ₄ ²⁻ E:2017
09	Hàm lượng Asen (As)	mg/l	KPH (Lod: 0,0007)	0,01	TCCS HD – 03/01
10	Benzen(*)	µg/l	< 0,3	10	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
11	Etylbenzen(*)	µg/l	< 9,0	300	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
12	Phenol và dẫn xuất của phenol(*)	µg/l	< 0,15	1,0	NIOEH.HD.H.PP.44:2022
13	Styren(*)	µg/l	< 5,0	20	EPA 524.2, Revision 4.1, 1995

14	Toluen(*)	µg/l	< 9,0	700	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
15	Xylen(*)	µg/l	< 9,0	500	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
16	Carbofuran(*)	µg/l	< 0,01	5	EPA 531.2
17	Chlorpyrifos(*)	µg/l	< 0,01	30	NIOEH.HD.H.PP.119:2023
18	Cyanazine(*)	µg/l	< 0,016	0,6	US EPA 525.3
19	DDT và dẫn xuất(*)	µg/l	< 0,016	1	TCVN 7876:2008
20	Hydroxyatrazine(*)	µg/l	< 0,081	200	NIOEH.HD.H.PP.100:2023
21	MCPA(*)	µg/l	< 0,35	2	NIOEH.HD.H.PP.121:2023
22	Permethrin(*)	µg/l	0,5	20	NIOEH.HD.H.PP.119:2023
23	Propanil(*)	µg/l	< 0,1	20	NIOEH.HD.H.PP.114:2023
24	Bromodicloromethane (*)	µg/l	< 0,10	60	NIOEH.HD.H.PP.115:2023
25	Bromoform (Bromofoc) (*)	µg/l	< 0,20	100	NIOEH.HD.H.PP.115:2023
26	Cloroform (Clorofoc)(*)	µg/l	< 0,20	300	NIOEH.HD.H.PP.115:2023
27	Dibromocloromethane (*)	µg/l	< 0,001	100	EPA 551.1
28	Dibromoaxetonitril(*)	µg/l	< 0,10	70	NIOEH.HD.H.PP.115:2023

Sơn La, ngày 25 tháng 09 năm 2024

Thủ nghiệm viên

Kiểm soát

Giám đốc





Là Văn Khải

Điều Khắc Đa

Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). Lod: giới hạn phát hiện của phương pháp. Loq: giới hạn định lượng của phương pháp pháp "-": Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 02 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- (*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
 Số: 599/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Xí nghiệp cấp nước Mai Sơn
Vị trí lấy mẫu : Vòi nước sinh hoạt nhà Nguyễn Thị Luyện – TK 21 – TT Hát Lót
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 33/T9/2024
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 612/BB ngày 08 tháng 09 năm 2024
Ngày phân tích : 09 - 10/09/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
Các thông số nhóm A					
1	Độ đục	NTU	0.08	2	TCVN6184:2008
2	Màu sắc	TCU	4.23	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi (*)	-	Không mùi	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
4	Vị (*)	-	Không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
5	Chỉ số pH	-	6.87	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
6	Clo dư	mg/L	0.36	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
7	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
8	<i>E.coli</i>	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019
Các thông số nhóm B					
1	Độ cứng tổng (tính theo CaCO ₃)	mg/L	190	300	TCVN 6224:1996
2	Nitrit (NO ₂ tính theo N)	mg/L	KPH Lod: 0.08	0.05	TCVN 6178:1996
3	Pecmanganat	mg/L	0.99	2	TCVN 6186: 1996
4	Sắt	mg/L	< 0.1 Lod: 0.1	0.3	TCVN 6177:1996
5	Nitrat (NO ₃ tính theo N)	mg/L	0.25	2	TCVN 6180:1996

6	Tụ cầu vàng	CFU/ 100mL	0	<1	SMEWW 9123B
7	Trực khuẩn mủ xanh	CFU/ 100mL	0	<1	TCVN 8881-2011

Sơn La, ngày 13 tháng 09 năm 2024

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc





Nguyễn Hoàng Luân

Đỗ Quang Phụng

Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). “-”: Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 02 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số : 2024.09.25.18/TN



Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
Loại mẫu : Nước sinh hoạt cuối mạng lưới XNCN Mai Sơn – Nhà Lò Thị Tiễn (TK 39, xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn)
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 2024.09.09/BBGM. Ngày 09 tháng 09 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

STT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/ SL	Phương pháp phân tích
01	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)(*)	mg/l	< 0,12	0,3	SMEWW 4500-NH ₄ ⁺ E:2017
02	Hàm lượng Antimon (Sb)	mg/l	KPH (Lod:0,00337)	0,02	TCCS HD – 03/01
03	Hàm lượng Cadimi (Cd)	mg/l	KPH (Lod:0,00054)	0,003	TCCS HD – 02/01
04	Mangan (Mn)	mg/l	KPH (Lod: 0,027)	0,1	TCCS HD – 01/01
05	Natri (Na) (*)	mg/l	5,19	200	SMEWW 3111.B:2017
06	Nhôm (Al) (*)	mg/l	0,112	0,2	Hach Method 8012 : 2008
07	Seleni (Se)	mg/l	KPH (Lod: 0,00058)	0,01	TCCS HD – 03/01
08	Sunfat (SO ₄ ²⁻)(*)	mg/l	< 10	250	SMEWW 4500 SO ₄ ²⁻ E:2017
09	Hàm lượng Asen (As)	mg/l	KPH (Lod: 0,0007)	0,01	TCCS HD – 03/01
10	Benzen(*)	µg/l	< 0,3	10	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
11	Etylbenzen(*)	µg/l	< 9,0	300	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
12	Phenol và dẫn xuất của phenol(*)	µg/l	< 0,15	1,0	NIOEH.HD.H.PP.44:2022
13	Styren(*)	µg/l	< 5,0	20	EPA 524.2, Revision 4.1, 1995

14	Toluen(*)	µg/l	< 9,0	700	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
15	Xylen(*)	µg/l	< 9,0	500	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
16	Carbofuran(*)	µg/l	< 0,01	5	EPA 531.2
17	Chlorpyrifos(*)	µg/l	< 0,01	30	NIOEH.HD.H.PP.119:2023
18	Cyanazine(*)	µg/l	< 0,016	0,6	US EPA 525.3
19	DDT và dẫn xuất(*)	µg/l	< 0,016	1	TCVN 7876:2008
20	Hydroxyatrazine(*)	µg/l	< 0,081	200	NIOEH.HD.H.PP.100:2023
21	MCPA(*)	µg/l	< 0,35	2	NIOEH.HD.H.PP.121:2023
22	Permethrin(*)	µg/l	0,53	20	NIOEH.HD.H.PP.119:2023
23	Propanil(*)	µg/l	< 0,1	20	NIOEH.HD.H.PP.114:2023
24	Bromodichloromethane (*)	µg/l	< 0,10	60	NIOEH.HD.H.PP.115:2023
25	Bromoform (Bromofoc) (*)	µg/l	< 0,20	100	NIOEH.HD.H.PP.115:2023
26	Cloroform (Clorofoc)(*)	µg/l	< 0,20	300	NIOEH.HD.H.PP.115:2023
27	Dibromodichloromethane (*)	µg/l	< 0,001	100	EPA 551.1
28	Dibromoaxetonitril(*)	µg/l	< 0,10	70	NIOEH.HD.H.PP.115:2023

Sơn La, ngày 25 tháng 09 năm 2024

Thử nghiệm viên

Kiểm soát

Giám đốc

Là Văn Khải

Điều Khắc Đa

Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). Loq: giới hạn phát hiện của phương pháp. Loq: giới hạn định lượng của phương pháp pháp "-": Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 02 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- (*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 600/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Xí nghiệp cấp nước Mai Sơn
Vị trí lấy mẫu : Vòi nước sinh hoạt nhà Lò Thị Tiệp – TK 39 – xã Cò Nòi
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 34/T9/2024
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 613/BB ngày 08 tháng 09 năm 2024
Ngày phân tích : 09 - 10/09/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCDP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
Các thông số nhóm A					
1	Độ đục	NTU	0.07	2	TCVN6184:2008
2	Màu sắc	TCU	4.78	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi (*)	-	Không mùi	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
4	Vị (*)	-	Không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
5	Chỉ số pH	-	6.66	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
6	Clo dư	mg/L	0.33	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
7	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
8	<i>E.coli</i>	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019
Các thông số nhóm B					
1	Độ cứng tổng (tính theo CaCO ₃)	mg/L	292	300	TCVN 6224:1996
2	Nitrit (NO ₂ tính theo N)	mg/L	KPH Lod: 0.08	0.05	TCVN 6178:1996
3	Pecmanganat	mg/L	0.42	2	TCVN 6186: 1996
4	Sắt	mg/L	< 0.1 Lod: 0.1	0.3	TCVN 6177:1996
5	Nitrat (NO ₃ tính theo N)	mg/L	0.36	2	TCVN 6180:1996

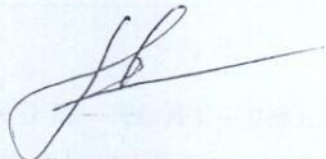
6	Tụ cầu vàng	CFU/ 100mL	0	<1	SMEWW 9123B
7	Trực khuẩn mủ xanh	CFU/ 100mL	0	<1	TCVN 8881-2011

Sơn La, ngày 13 tháng 09 năm 2024

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc





Nguyễn Hoàng Lân

Đỗ Quang Phương

Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). “-”: Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 02 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số : 2024.09.25.14/TN



Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
Loại mẫu : Nước sinh hoạt tại bể chứa Trạm cấp nước Bất Động – CNCN Yên Châu
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 2024.09.09/BBGM. Ngày 09 tháng 09 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

STT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/ SL	Phương pháp phân tích
01	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)(*)	mg/l	< 0,12	0,3	SMEWW 4500-NH ₄ ⁺ E:2017
02	Hàm lượng Antimon (Sb)	mg/l	KPH (Lod:0,00337)	0,02	TCCS HD – 03/01
03	Hàm lượng Cadimi (Cd)	mg/l	KPH (Lod:0,00054)	0,003	TCCS HD – 02/01
04	Mangan (Mn)	mg/l	KPH (Lod: 0,027)	0,1	TCCS HD – 01/01
05	Natri (Na) (*)	mg/l	4,92	200	SMEWW 3111.B:2017
06	Nhôm (Al) (*)	mg/l	0,133	0,2	Hach Method 8012 : 2008
07	Seleni (Se)	mg/l	KPH (Lod: 0,00058)	0,01	TCCS HD – 03/01
08	Sunfat (SO ₄ ²⁻)(*)	mg/l	< 10	250	SMEWW 4500 SO ₄ ²⁻ E:2017
09	Hàm lượng Asen (As)	mg/l	KPH (Lod: 0,0007)	0,01	TCCS HD – 03/01
10	Benzen(*)	µg/l	< 0,3	10	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
11	Etylbenzen(*)	µg/l	< 9,0	300	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
12	Phenol và dẫn xuất của phenol(*)	µg/l	< 0,15	1,0	NIOEH.HD.H.PP.44:2022
13	Styren(*)	µg/l	< 5,0	20	EPA 524.2, Revision 4.1, 1995

14	Toluen(*)	µg/l	< 9,0	700	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
15	Xylen(*)	µg/l	< 9,0	500	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
16	Carbofuran(*)	µg/l	< 0,01	5	EPA 531.2
17	Chlorpyrifos(*)	µg/l	< 0,01	30	NIOEH.HD.H.PP.119:2023
18	Cyanazine(*)	µg/l	< 0,016	0,6	US EPA 525.3
19	DDT và dẫn xuất(*)	µg/l	< 0,016	1	TCVN 7876:2008
20	Hydroxyatrazine(*)	µg/l	< 0,081	200	NIOEH.HD.H.PP.100:2023
21	MCPA(*)	µg/l	< 0,35	2	NIOEH.HD.H.PP.121:2023
22	Permethrin(*)	µg/l	0,56	20	NIOEH.HD.H.PP.119:2023
23	Propanil(*)	µg/l	< 0,1	20	NIOEH.HD.H.PP.114:2023
24	Bromodicloromethane (*)	µg/l	< 0,10	60	NIOEH.HD.H.PP.115:2023
25	Bromoform (Bromofoc) (*)	µg/l	< 0,20	100	NIOEH.HD.H.PP.115:2023
26	Cloroform (Clorofoc)(*)	µg/l	< 0,20	300	NIOEH.HD.H.PP.115:2023
27	Dibromocloromethane (*)	µg/l	< 0,001	100	EPA 551.1
28	Dibromoaxetonitril(*)	µg/l	< 0,10	70	NIOEH.HD.H.PP.115:2023

Sơn La, ngày 25 tháng 09 năm 2024

Thử nghiệm viên

Kiểm soát

Giám đốc





Là Văn Khải

Điều Khắc Đa

Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). Lod: giới hạn phát hiện của phương pháp. Loq: giới hạn định lượng của phương pháp pháp "-": Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 02 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- (*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 587/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Yên Châu
Vị trí lấy mẫu : Bể chứa nước sạch - Trạm cấp nước Bất Đông
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 21/T9/2024
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 600/BB ngày 08 tháng 09 năm 2024
Ngày phân tích : 09 - 10/09/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCDP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
Các thông số nhóm A					
1	Độ đục	NTU	0.11	2	TCVN6184:2008
2	Màu sắc	TCU	5.27	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi (*)	-	Không mùi	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
4	Vị (*)	-	Không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
5	Chỉ số pH	-	6.77	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
6	Clo dư	mg/L	0.50	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
7	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
8	<i>E.coli</i>	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019
Các thông số nhóm B					
1	Độ cứng tổng (tính theo CaCO ₃)	mg/L	266	300	TCVN 6224:1996
2	Nitrit (NO ₂ tính theo N)	mg/L	KPH Lod: 0.08	0.05	TCVN 6178:1996
3	Pecmanganat	mg/L	0.64	2	TCVN 6186: 1996
4	Sắt	mg/L	< 0.1 Lod: 0.1	0.3	TCVN 6177:1996
5	Nitrat (NO ₃ tính theo N)	mg/L	0.53	2	TCVN 6180:1996

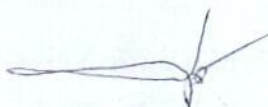
6	Tụ cầu vàng	CFU/ 100mL	0	<1	SMEWW 9123B
7	Trực khuẩn mủ xanh	CFU/ 100mL	0	<1	TCVN 8881-2011

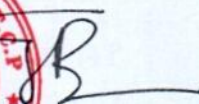
Sơn La, ngày 13 tháng 09 năm 2024

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc



Nguyễn Hoàng Lân

Đỗ Quang Phụng

Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 02 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số : 2024.09.25.20/TN



Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
Loại mẫu : Nước sinh hoạt cuối mạng lưới CNCN Yên Châu – Nhà Trại Thu Phương (TK 1, TT Yên Châu, huyện Yên Châu)
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 2024.09.09/BBGM. Ngày 09 tháng 09 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

STT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/ SL	Phương pháp phân tích
01	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)(*)	mg/l	< 0,12	0,3	SMEWW 4500-NH ₄ ⁺ E:2017
02	Hàm lượng Antimon (Sb)	mg/l	KPH (Lod:0,00337)	0,02	TCCS HD – 03/01
03	Hàm lượng Cadimi (Cd)	mg/l	KPH (Lod:0,00054)	0,003	TCCS HD – 02/01
04	Mangan (Mn)	mg/l	KPH (Lod: 0,027)	0,1	TCCS HD – 01/01
05	Natri (Na) (*)	mg/l	5,53	200	SMEWW 3111.B:2017
06	Nhôm (Al) (*)	mg/l	0,124	0,2	Hach Method 8012 : 2008
07	Seleni (Se)	mg/l	KPH (Lod: 0,00058)	0,01	TCCS HD – 03/01
08	Sunfat (SO ₄ ²⁻)(*)	mg/l	< 10	250	SMEWW 4500 SO ₄ ²⁻ E:2017
09	Hàm lượng Asen (As)	mg/l	KPH (Lod: 0,0007)	0,01	TCCS HD – 03/01
10	Benzen(*)	µg/l	< 0,3	10	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
11	Etylbenzen(*)	µg/l	< 9,0	300	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
12	Phenol và dẫn xuất của phenol(*)	µg/l	< 0,15	1,0	NIOEH.HD.H.PP.44:2022
13	Styren(*)	µg/l	< 5,0	20	EPA 524.2, Revision 4.1, 1995

14	Toluen(*)	µg/l	< 9,0	700	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
15	Xylen(*)	µg/l	< 9,0	500	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
16	Carbofuran(*)	µg/l	< 0,01	5	EPA 531.2
17	Chlorpyrifos(*)	µg/l	< 0,01	30	NIOEH.HD.H.PP.119:2023
18	Cyanazine(*)	µg/l	< 0,016	0,6	US EPA 525.3
19	DDT và dẫn xuất(*)	µg/l	< 0,016	1	TCVN 7876:2008
20	Hydroxyatrazine(*)	µg/l	< 0,081	200	NIOEH.HD.H.PP.100:2023
21	MCPA(*)	µg/l	< 0,35	2	NIOEH.HD.H.PP.121:2023
22	Permethrin(*)	µg/l	0,74	20	NIOEH.HD.H.PP.119:2023
23	Propanil(*)	µg/l	< 0,1	20	NIOEH.HD.H.PP.114:2023
24	Bromodicloromethane (*)	µg/l	< 0,10	60	NIOEH.HD.H.PP.115:2023
25	Bromoform (Bromofoc) (*)	µg/l	< 0,20	100	NIOEH.HD.H.PP.115:2023
26	Cloroform (Clorofoc)(*)	µg/l	< 0,20	300	NIOEH.HD.H.PP.115:2023
27	Dibromocloromethane (*)	µg/l	< 0,001	100	EPA 551.1
28	Dibromoaxetonitril(*)	µg/l	< 0,10	70	NIOEH.HD.H.PP.115:2023

Sơn La, ngày 25 tháng 09 năm 2024

Thử nghiệm viên

Kiểm soát

Giám đốc





Là Văn Khải

Điều Khắc Đa

Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). Lod: giới hạn phát hiện của phương pháp. Loq: giới hạn định lượng của phương pháp pháp "-": Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 02 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- (*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA

PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La

Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 588/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Yên Châu

Vị trí lấy mẫu : Vòi nước sinh hoạt nhà Trịnh Thu Phương - TK 1 - TT Yên Châu

Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 22/T9/2024

Số lượng mẫu : 01

Biên bản giao mẫu : Số 601/BB ngày 08 tháng 09 năm 2024

Ngày phân tích : 09 - 10/09/2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCDP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
Các thông số nhóm A					
1	Độ đục	NTU	0.10	2	TCVN6184:2008
2	Màu sắc	TCU	5.21	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi (*)	-	Không mùi	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
4	Vị (*)	-	Không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
5	Chỉ số pH	-	6.38	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
6	Clo dư	mg/L	0.37	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
7	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
8	<i>E.coli</i>	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019
Các thông số nhóm B					
1	Độ cứng tổng (tính theo CaCO ₃)	mg/L	284	300	TCVN 6224:1996
2	Nitrit (NO ₂ tính theo N)	mg/L	KPH Lod: 0.08	0.05	TCVN 6178:1996
3	Pecmanganat	mg/L	0.32	2	TCVN 6186: 1996
4	Sắt	mg/L	< 0.1 Lod: 0.1	0.3	TCVN 6177:1996
5	Nitrat (NO ₃ tính theo N)	mg/L	0.44	2	TCVN 6180:1996

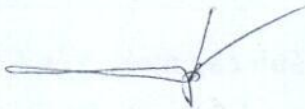
6	Tụ cầu vàng	CFU/ 100mL	0	<1	SMEWW 9123B
7	Trực khuẩn mủ xanh	CFU/ 100mL	0	<1	TCVN 8881-2011

Sơn La, ngày 13 tháng 09 năm 2024

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc


Nguyễn Hoàng Lân

Đỗ Quang Phương

Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). “-”: Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 02 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số : 2024.09.25.19/TN



Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
Loại mẫu : Nước sinh hoạt giữa mạng lưới CNCN Yên Châu – Nhà Đào Thị Khánh
Huyện (TK 2, TT Yên Châu, huyện Yên Châu)
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 2024.09.09/BBGM. Ngày 09 tháng 09 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

STT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/ SL	Phương pháp phân tích
01	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)(*)	mg/l	< 0,12	0,3	SMEWW 4500-NH ₄ ⁺ E:2017
02	Hàm lượng Antimon (Sb)	mg/l	KPH (Lod:0,00337)	0,02	TCCS HD – 03/01
03	Hàm lượng Cadimi (Cd)	mg/l	KPH (Lod:0,00054)	0,003	TCCS HD – 02/01
04	Mangan (Mn)	mg/l	KPH (Lod: 0,027)	0,1	TCCS HD – 01/01
05	Natri (Na) (*)	mg/l	5,66	200	SMEWW 3111.B:2017
06	Nhôm (Al) (*)	mg/l	0,13	0,2	Hach Method 8012 : 2008
07	Seleni (Se)	mg/l	KPH (Lod: 0,00058)	0,01	TCCS HD – 03/01
08	Sunfat (SO ₄ ²⁻)(*)	mg/l	< 10	250	SMEWW 4500 SO ₄ ²⁻ E:2017
09	Hàm lượng Asen (As)	mg/l	KPH (Lod: 0,0007)	0,01	TCCS HD – 03/01
10	Benzen(*)	µg/l	< 0,3	10	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
11	Etylbenzen(*)	µg/l	< 9,0	300	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
12	Phenol và dẫn xuất của phenol(*)	µg/l	< 0,15	1,0	NIOEH.HD.H.PP.44:2022
13	Styren(*)	µg/l	< 5,0	20	EPA 524.2, Revision 4.1, 1995

14	Toluen(*)	µg/l	< 9,0	700	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
15	Xylen(*)	µg/l	< 9,0	500	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
16	Carbofuran(*)	µg/l	< 0,01	5	EPA 531.2
17	Chlorpyrifos(*)	µg/l	< 0,01	30	NIOEH.HD.H.PP.119:2023
18	Cyanazine(*)	µg/l	< 0,016	0,6	US EPA 525.3
19	DDT và dẫn xuất(*)	µg/l	< 0,016	1	TCVN 7876:2008
20	Hydroxyatrazine(*)	µg/l	< 0,081	200	NIOEH.HD.H.PP.100:2023
21	MCPA(*)	µg/l	< 0,35	2	NIOEH.HD.H.PP.121:2023
22	Permethrin(*)	µg/l	0,43	20	NIOEH.HD.H.PP.119:2023
23	Propanil(*)	µg/l	< 0,1	20	NIOEH.HD.H.PP.114:2023
24	Bromodicloromethane (*)	µg/l	< 0,10	60	NIOEH.HD.H.PP.115:2023
25	Bromoform (Bromofoc) (*)	µg/l	< 0,20	100	NIOEH.HD.H.PP.115:2023
26	Cloroform (Clorofoc)(*)	µg/l	< 0,20	300	NIOEH.HD.H.PP.115:2023
27	Dibromocloromethane (*)	µg/l	< 0,001	100	EPA 551.1
28	Dibromoaxetonitril(*)	µg/l	< 0,10	70	NIOEH.HD.H.PP.115:2023

Sơn La, ngày 25 tháng 09 năm 2024

Thử nghiệm viên

Kiểm soát

Giám đốc





Là Văn Khải

Điều Khắc Đa

Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). Lod: giới hạn phát hiện của phương pháp. Loq: giới hạn định lượng của phương pháp pháp "-": Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 02 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- (*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
 Số: 589/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Yên Châu
Vị trí lấy mẫu : Vòi nước SH nhà Đào Thị Khánh Huyền - TK 2 - TT Yên Châu
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 23/T9/2024
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 602/BB ngày 08 tháng 09 năm 2024
Ngày phân tích : 09 - 10/09/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCDP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
Các thông số nhóm A					
1	Độ đục	NTU	0.17	2	TCVN6184:2008
2	Màu sắc	TCU	4.76	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi (*)	-	Không mùi	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
4	Vị (*)	-	Không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
5	Chỉ số pH	-	6.61	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
6	Clo dư	mg/L	0.38	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
7	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
8	<i>E.coli</i>	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Các thông số nhóm B

1	Độ cứng tổng (tính theo CaCO ₃)	mg/L	280	300	TCVN 6224:1996
2	Nitrit (NO ₂ tính theo N)	mg/L	KPH Lod: 0.08	0.05	TCVN 6178:1996
3	Pecmanganat	mg/L	0.42	2	TCVN 6186: 1996
4	Sắt	mg/L	< 0.1 Lod: 0.1	0.3	TCVN 6177:1996
5	Nitrat (NO ₃ tính theo N)	mg/L	0.47	2	TCVN 6180:1996

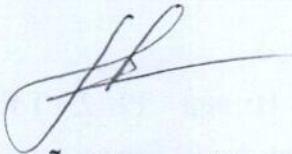
6	Tụ cầu vàng	CFU/ 100mL	0	<1	SMEWW 9123B
7	Trực khuẩn mủ xanh	CFU/ 100mL	0	<1	TCVN 8881-2011

Sơn La, ngày 13 tháng 09 năm 2024

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc



Nguyễn Hoàng Lân

Đỗ Quang Phương

Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 02 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 614/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Mộc Châu
Vị trí lấy mẫu : Bể chứa nước sạch - Trạm cấp nước Bưu Điện
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 48/T9/2024
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 627/BB ngày 08 tháng 09 năm 2024
Ngày phân tích : 09/09/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.18	2	TCVN 6184:2008
2	Màu sắc	TCU	<3.7 Lod: 3.7	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi (*)	-	Không mùi	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
4	Vị (*)	-	Không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
5	Chỉ số pH	-	6.54	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
6	Clo dư	mg/L	0.57	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
7	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
8	E.coli	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 13 tháng 09 năm 2024

Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm

Nguyễn Hoàng Lân

Kiểm soát

Đỗ Quang Phương

P. Tổng giám đốc



Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số : 2024.09.25.28/TN



- 01 Tên đơn vị yêu cầu: Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước sinh hoạt tại bể chứa Trạm cấp nước Bưu Điện – CNCN Mộc Châu
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2024.09.09/BBGM. Ngày 09 tháng 09 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01:2023/ SL	Phương pháp phân tích
1	Hàm lượng Asen (As)	mg/l	KPH (Lod: 0,0007)	0,01	TCCS HD – 03/01

Thử nghiệm viên

Kiểm soát

Sơn La, ngày 25 tháng 09 năm 2024
Giám đốc

Là Văn Khải

Điêu Khắc Đa

Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). “-”: Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- (*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số: 615/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Mộc Châu
Vị trí lấy mẫu : Vòi nước sinh hoạt nhà Nguyễn Thị Hoa - TK 8 - TT Mộc Châu
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 49/T9/2024
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 628/BB ngày 08 tháng 09 năm 2024
Ngày phân tích : 09/09/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.21	2	TCVN 6184:2008
2	Màu sắc	TCU	<3.7 Lod: 3.7	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi (*)	-	Không mùi	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
4	Vị (*)	-	Không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
5	Chỉ số pH	-	6.62	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
6	Clo dư	mg/L	0.38	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
7	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
8	E.coli	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 13 tháng 09 năm 2024

Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm

Nguyễn Hoàng Lâm

Kiểm soát

Đỗ Quang Phương

P. Tổng giám đốc



Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212-3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số : 2024.09.25.35/TN



- 01 Tên đơn vị thử nghiệm : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước sinh hoạt giữa mạng lưới CNCN Mộc Châu – Nhà Nguyễn Thị Hoa (TK 8, TT Mộc Châu, huyện Mộc Châu)
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2024.09.09/BBGM. Ngày 09 tháng 09 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01:2023/ SL	Phương pháp phân tích
1	Hàm lượng Asen (As)	mg/l	KPH (Lod: 0,0007)	0,01	TCCS HD – 03/01

Thử nghiệm viên

Kiểm soát

Sơn La, ngày 25 tháng 09 năm 2024
Giám đốc

Là Văn Khải

Điều Khắc Đa



Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- (*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số: 616/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Mộc Châu
Vị trí lấy mẫu : Vòi nước sinh hoạt nhà Phạm Minh Đức - TK 13 - TT Mộc Châu
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 50/T9/2024
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 629/BB ngày 08 tháng 09 năm 2024
Ngày phân tích : 09/09/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCDP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.27	2	TCVN 6184:2008
2	Màu sắc	TCU	<3.7 Lod: 3.7	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi (*)	-	Không mùi	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
4	Vị (*)	-	Không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
5	Chỉ số pH	-	6.71	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
6	Clo dư	mg/L	0.42	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
7	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
8	E.coli	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 13 tháng 09 năm 2024

Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc



Nguyễn Hoàng Lân

Đỗ Quang Phương

Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La

Tel: 0212 3789.927

Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số : 2024.09.25.36/TN



- 01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước sinh hoạt cuối mạng lưới CNCN Mộc Châu – Nhà Phạm Minh Đức (TK 13, TT Mộc Châu, huyện Mộc Châu)
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2024.09.09/BBGM. Ngày 09 tháng 09 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01:2023/ SL	Phương pháp phân tích
1	Hàm lượng Asen (As)	mg/l	KPH (Lod: 0,0007)	0,01	TCCS HD – 03/01

Thử nghiệm viên

Kiểm soát

Sơn La, ngày 25 tháng 09 năm 2024

Giám đốc

Là Văn Khải

Điều Khắc Đa

Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- (*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số: 624/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Phù Yên
Vị trí lấy mẫu : Bể chứa nước sạch - Trạm cấp nước Nà Xá
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 58/T9/2024
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 637/BB ngày 08 tháng 09 năm 2024
Ngày phân tích : 09/09/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCDP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.51	2	TCVN 6184:2008
2	Màu sắc	TCU	5.57	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi (*)	-	Không mùi	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
4	Vị (*)	-	Không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
5	Chỉ số pH	-	6.93	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
6	Clo dư	mg/L	0.53	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
7	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
8	E.coli	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 13 tháng 09 năm 2024

Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc



Nguyễn Hoàng Luân

Đỗ Quang Phương

Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số: 625/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Phù Yên
Vị trí lấy mẫu : Bể chứa nước sạch - Trạm cấp nước Suối Ngọt
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 59/T9/2024
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 638/BB ngày 08 tháng 09 năm 2024
Ngày phân tích : 09/09/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCDP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.39	2	TCVN 6184:2008
2	Màu sắc	TCU	6.23	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi (*)	-	Không mùi	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
4	Vị (*)	-	Không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
5	Chỉ số pH	-	7.31	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
6	Clo dư	mg/L	0.45	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
7	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
8	E.coli	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 13 tháng 09 năm 2024

Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc



Nguyễn Hoàng Lân

Đỗ Quang Phương

Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 626/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Phù Yên
Vị trí lấy mẫu : Vòi nước sinh hoạt nhà Đoàn Thị Yến - TK 7 - TT Phù Yên
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 60/T9/2024
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 639/BB ngày 08 tháng 09 năm 2024
Ngày phân tích : 09/09/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.35	2	TCVN 6184:2008
2	Màu sắc	TCU	5.59	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi (*)	-	Không mùi	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
4	Vị (*)	-	Không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
5	Chỉ số pH	-	7.50	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
6	Clo dư	mg/L	0.35	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
7	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
8	E.coli	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 13 tháng 09 năm 2024

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc



Nguyễn Hoàng Lân

Đỗ Quang Phương

Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
 Số: 627/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Phù Yên
Vị trí lấy mẫu : Vòi nước sinh hoạt nhà Nguyễn Đức Cường - TK 8 - TT Phù Yên
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 61/T9/2024
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 640/BB ngày 08 tháng 09 năm 2024
Ngày phân tích : 09/09/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCDP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.75	2	TCVN 6184:2008
2	Màu sắc	TCU	6.95	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi (*)	-	Không mùi	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
4	Vị (*)	-	Không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
5	Chỉ số pH	-	8.04	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
6	Clo dư	mg/L	0.40	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
7	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
8	<i>E.coli</i>	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 13 tháng 09 năm 2024

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**

Nguyễn Hoàng Luân

Kiểm soát

Đỗ Quang Phụng



Tổng giám đốc

Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số: 572/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Bắc Yên
Vị trí lấy mẫu : Bể chứa nước sạch - Trạm cấp nước Phiêng Ban
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 06/T9/2024
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 585/BB ngày 08 tháng 09 năm 2024
Ngày phân tích : 09/09/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCDP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.33	2	TCVN 6184:2008
2	Màu sắc	TCU	11.21	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi (*)	-	Không mùi	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
4	Vị (*)	-	Không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
5	Chỉ số pH	-	6.24	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
6	Clo dư	mg/L	0.50	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
7	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
8	E.coli	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 13 tháng 09 năm 2024

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**

Nguyễn Hoàng Lân

Kiểm soát

Đỗ Quang Phương

P. Tổng giám đốc



Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 573/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Bắc Yên
Vị trí lấy mẫu : Vòi nước sinh hoạt nhà Hà Văn Lang - TK 2 - TT Bắc Yên
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 07/T9/2024
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 586/BB ngày 08 tháng 09 năm 2024
Ngày phân tích : 09/09/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCDP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.35	2	TCVN 6184:2008
2	Màu sắc	TCU	11.69	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi (*)	-	Không mùi	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
4	Vị (*)	-	Không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
5	Chỉ số pH	-	6.42	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
6	Clo dư	mg/L	0.43	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
7	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
8	<i>E.coli</i>	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 13 tháng 09 năm 2024

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**

Nguyễn Hoàng Lân

Kiểm soát

Đỗ Quang Phương

Tổng giám đốc



Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

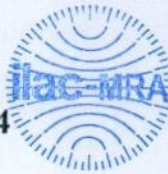
- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số: 574/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Bắc Yên
Vị trí lấy mẫu : Vòi nước SH nhà Vũ Văn Hưng - TK Phiêng Ban – TT Bắc Yên
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 08/T9/2024
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 587/BB ngày 08 tháng 09 năm 2024
Ngày phân tích : 09/09/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCDP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.48	2	TCVN 6184:2008
2	Màu sắc	TCU	11.24	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi (*)	-	Không mùi	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
4	Vị (*)	-	Không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
5	Chỉ số pH	-	6.47	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
6	Clo dư	mg/L	0.40	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
7	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
8	E.coli	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 13 tháng 09 năm 2024

Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm

Nguyễn Hoàng Lân

Kiểm soát

Đỗ Quang Phương

P. Tổng giám đốc



Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số: 582/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Mường La
Vị trí lấy mẫu : Bể chứa nước sạch - Trạm cấp nước Sân Bay
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 16/T9/2024
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 595/BB ngày 08 tháng 09 năm 2024
Ngày phân tích : 09/09/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.46	2	TCVN 6184:2008
2	Màu sắc	TCU	7.00	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi (*)	-	Không mùi	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
4	Vị (*)	-	Không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
5	Chỉ số pH	-	6.38	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
6	Clo dư	mg/L	0.44	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
7	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
8	<i>E.coli</i>	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 13 tháng 09 năm 2024

Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc

Nguyễn Hoàng Lân

Đỗ Quang Phương

Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số: 581/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Mường La
Vị trí lấy mẫu : Bể chứa nước sạch - Trạm cấp nước Nà Lốc
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 15/T9/2024
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 594/BB ngày 08 tháng 09 năm 2024
Ngày phân tích : 09/09/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.31	2	TCVN 6184:2008
2	Màu sắc	TCU	5.45	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi (*)	-	Không mùi	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
4	Vị (*)	-	Không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
5	Chỉ số pH	-	7.26	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
6	Clo dư	mg/L	0.46	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
7	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
8	<i>E.coli</i>	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 13 tháng 09 năm 2024

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**

Nguyễn Hoàng Lân

Kiểm soát

Đỗ Quang Phương

P. Tổng giám đốc



Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số: 583/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Mường La
Vị trí lấy mẫu : Vòi nước sinh hoạt văn phòng chi nhánh cấp nước Mường La – TK 3 - TT Ít Ong - Mường La
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 17/T9/2024
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 596/BB ngày 08 tháng 09 năm 2024
Ngày phân tích : 09/09/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCDP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.35	2	TCVN 6184:2008
2	Màu sắc	TCU	7.31	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi (*)	-	Không mùi	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
4	Vị (*)	-	Không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
5	Chỉ số pH	-	6.40	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
6	Clo dư	mg/L	0.37	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
7	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
8	<i>E.coli</i>	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 13 tháng 09 năm 2024

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**

Nguyễn Hoàng Lân

Kiểm soát

Đỗ Quang Phương

Tổng giám đốc



Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). “-”: Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số: 584/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Mường La
Vị trí lấy mẫu : Vòi nước sinh hoạt nhà Lò Thị Thu – bản Noong Heo - TT Ít Ong
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 18/T9/2024
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 597/BB ngày 08 tháng 09 năm 2024
Ngày phân tích : 09/09/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCDP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.35	2	TCVN 6184:2008
2	Màu sắc	TCU	7.93	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi (*)	-	Không mùi	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
4	Vị (*)	-	Không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
5	Chỉ số pH	-	7.19	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
6	Clo dư	mg/L	0.34	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
7	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
8	E.coli	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 13 tháng 09 năm 2024

Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm

Nguyễn Hoàng Luân

Kiểm soát

Đỗ Quang Phương

P. Tổng giám đốc



Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). “-”: Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số: 568/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Thuận Châu
Vị trí lấy mẫu : Bể chứa nước sạch - Trạm cấp nước Chiềng Ly
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 02/T9/2024
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 581/BB ngày 08 tháng 09 năm 2024
Ngày phân tích : 09/09/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCDP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.75	2	TCVN 6184:2008
2	Màu sắc	TCU	4.97	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi (*)	-	Không mùi	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
4	Vị (*)	-	Không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
5	Chỉ số pH	-	6.26	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
6	Clo dư	mg/L	0.46	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
7	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
8	E.coli	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 13 tháng 09 năm 2024

Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm

Nguyễn Hoàng Lân

Kiểm soát

Đỗ Quang Phụng

P. Tổng giám đốc



Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số : 2024.09.25.25/TN



- 01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước sinh hoạt tại bể chứa Trạm cấp nước Chiềng Ly – CNCN Thuận Châu
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2024.09.09/BBGM. Ngày 09 tháng 09 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01:2023/ SL	Phương pháp phân tích
1	Hàm lượng Asen (As)	mg/l	KPH (Lod: 0,0007)	0,01	TCCS HD – 03/01

Thử nghiệm viên

Kiểm soát

Sơn La, ngày 25 tháng 09 năm 2024
Giám đốc

Là Văn Khải

Điêu Khắc Đa



Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

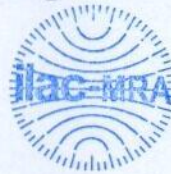
- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- (*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số: 569/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Thuận Châu
Vị trí lấy mẫu : Bể chứa nước sạch - Trạm cấp nước Chiềng Pắc
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 03/T9/2024
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 582/BB ngày 08 tháng 09 năm 2024
Ngày phân tích : 09/09/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.14	2	TCVN 6184:2008
2	Màu sắc	TCU	< 3.7 Lod: 3.7	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi (*)	-	Không mùi	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
4	Vị (*)	-	Không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
5	Chỉ số pH	-	6.26	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
6	Clo dư	mg/L	0.42	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
7	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
8	E.coli	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 13 tháng 09 năm 2024

Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc

Nguyễn Hoàng Lân

Đỗ Quang Phụng



Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212 3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số : 2024.09.25.26/TN



- 01 Tên đơn vị yêu cầu[®] : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước sinh hoạt tại bể chứa Trạm cấp nước Chiềng Pắc – CNCN Thuận Châu
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2024.09.09/BBGM. Ngày 09 tháng 09 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01:2023/ SL	Phương pháp phân tích
1	Hàm lượng Asen (As)	mg/l	KPH (Lod: 0,0007)	0,01	TCCS HD – 03/01

Thử nghiệm viên

Kiểm soát

Sơn La, ngày 25 tháng 09 năm 2024
Giám đốc

Là Văn Khải

Điều Khắc Đa

Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). “-”: Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- (*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017
Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số: 570/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Thuận Châu
Vị trí lấy mẫu : Vòi nước sinh hoạt nhà Lê Quang Trung – TK1 - TT Thuận Châu
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 04/T9/2024
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 583/BB ngày 08 tháng 09 năm 2024
Ngày phân tích : 09/09/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCDP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.72	2	TCVN 6184:2008
2	Màu sắc	TCU	4.78	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi (*)	-	Không mùi	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
4	Vị (*)	-	Không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
5	Chỉ số pH	-	6.53	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
6	Clo dư	mg/L	0.38	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
7	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
8	E.coli	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 13 tháng 09 năm 2024

Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm

Nguyễn Hoàng Lâm

Kiểm soát

Đỗ Quang Phương

P. Tổng giám đốc



Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số : 2024.09.25.31/TN



- 01 Tên đơn vị yêu cầu[®] : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước sinh hoạt giữa mạng lưới CNCN Thuận Châu – Nhà Lê Quang Trung (TK 1, TT Thuận Châu, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La)
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2024.09.09/BBGM. Ngày 09 tháng 09 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01:2023/ SL	Phương pháp phân tích
1	Hàm lượng Asen (As)	mg/l	KPH (Lod: 0,0007)	0,01	TCCS HD 03/01

Thử nghiệm viên

Kiểm soát

Sơn La, ngày 25 tháng 09 năm 2024
Giám đốc



Là Văn Khải

Điều Khắc Đa

Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). “-”: Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- (*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 571/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Thuận Châu

Vị trí lấy mẫu : Vòi nước sinh hoạt nhà Quàng Văn Thanh – bản Thắm – xã Tông Lạnh – huyện Thuận Châu

Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 05/T9/2024

Số lượng mẫu : 01

Biên bản giao mẫu : Số 584/BB ngày 08 tháng 09 năm 2024

Ngày phân tích : 09/09/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCDP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	1.19	2	TCVN 6184:2008
2	Màu sắc	TCU	10.04	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi (*)	-	Không mùi	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
4	Vị (*)	-	Không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
5	Chỉ số pH	-	6.55	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
6	Clo dư	mg/L	0.36	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
7	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
8	<i>E.coli</i>	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 13 tháng 09 năm 2024

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**

Nguyễn Hoàng Lân

Kiểm soát

Đỗ Quang Phương

P. Tổng giám đốc



Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số : 2024.09.25.32/TN



- 01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước sinh hoạt cuối mạng lưới CNCN Thuận Châu – Nhà Quàng Văn Thành (Bản Thăm, xã Tông Lạnh, huyện Thuận Châu)
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2024.09.09/BBGM. Ngày 09 tháng 09 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01:2023/ SL	Phương pháp phân tích
1	Hàm lượng Asen (As)	mg/l	KPH (Lod: 0,0007)	0,01	TCCS HD – 03/01

Thử nghiệm viên

Kiểm soát

Sơn La, ngày 25 tháng 09 năm 2024
Giám đốc



Là Văn Khải

Điền Khắc Đa

Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- (*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số: 617/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Quỳnh Nhai
Vị trí lấy mẫu : Bể chứa nước sạch - Trạm cấp nước Mường Giàng
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 51/T9/2024
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 630/BB ngày 08 tháng 09 năm 2024
Ngày phân tích : 09/09/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCDP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.15	2	TCVN 6184:2008
2	Màu sắc	TCU	<3.7 Lod: 3.7	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi (*)	-	Không mùi	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
4	Vị (*)	-	Không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
5	Chỉ số pH	-	6.74	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
6	Clo dư	mg/L	0.56	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
7	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
8	E.coli	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 13 tháng 09 năm 2024

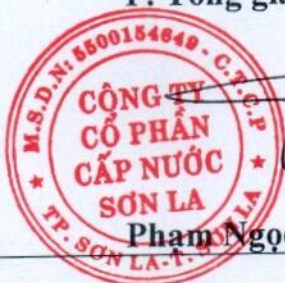
Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm

Nguyễn Hoàng Lân

Kiểm soát

Đỗ Quang Phương

P. Tổng giám đốc



Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La

Tel: 0212.3789.927

Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số : 2024.09.25.27/TN



- 01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước sinh hoạt tại bể chứa Trạm cấp nước Mường Giàng – CNCN Quỳnh Nhai
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2024.09.09/BBGM. Ngày 09 tháng 09 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01:2023/ SL	Phương pháp phân tích
1	Hàm lượng Asen (As)	mg/l	KPH (Lod: 0,0007)	0,01	TCCS IID – 03/01

Sơn La, ngày 25 tháng 09 năm 2024

Thử nghiệm viên

Kiểm soát

Giám đốc



Là Văn Khải

Điều Khắc Đa

Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- (*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số: 618/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Quỳnh Nhai
Vị trí lấy mẫu : Vòi nước sinh hoạt nhà Đỗ Quốc Tuấn - Xóm 3 – Mường Giàng
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 52/T9/2024
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 631/BB ngày 08 tháng 09 năm 2024
Ngày phân tích : 09/09/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCDP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.22	2	TCVN 6184:2008
2	Màu sắc	TCU	<3.7 Lod: 3.7	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi (*)	-	Không mùi	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
4	Vị (*)	-	Không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
5	Chỉ số pH	-	6.80	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
6	Clo dư	mg/L	0.41	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
7	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
8	E.coli	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 13 tháng 09 năm 2024

Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc



Nguyễn Hoàng Lân

Đỗ Quang Phương

Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số : 2024.09.25.33/TN



- 01 Tên đơn vị yêu cầu[®]: Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ: Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu: Nước sinh hoạt giữa mạng lưới CNCN Quỳnh Nhai – Nhà Đổ Quốc Tuấn (Xóm 3, xã Mường Giàng, huyện Quỳnh Nhai)
04 Số lượng mẫu: 01
05 Biên bản giao mẫu: Số 2024.09.09/BBGM. Ngày 09 tháng 09 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Hàm lượng Asen (As)	mg/l	KPH (Lod: 0,0007)	0,01	TCCS HD – 03/01

Thử nghiệm viên

Kiểm soát

Sơn La, ngày 25 tháng 09 năm 2024
Giám đốc

Là Văn Khải

Điều Khắc Đa



Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). “-”: Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 02 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- (*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số: 619/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Quỳnh Nhai
Vị trí lấy mẫu : Vòi nước sinh hoạt nhà Phạm Quang Hải - Xóm 5 - Mường Giàng
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 53/T9/2024
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 632/BB ngày 08 tháng 09 năm 2024
Ngày phân tích : 09/09/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCDP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.13	2	TCVN 6184:2008
2	Màu sắc	TCU	<3.7 Lod: 3.7	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi (*)	-	Không mùi	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
4	Vị (*)	-	Không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
5	Chỉ số pH	-	6.73	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
6	Clo dư	mg/L	0.43	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
7	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
8	E.coli	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 13 tháng 09 năm 2024

Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm

Nguyễn Hoàng Lân

Kiểm soát

Đỗ Quang Phương

P. Tổng giám đốc



Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số : 2024.09.25.34/TN



- 01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước sinh hoạt cuối mạng lưới CNCN Quỳnh Nhai – Nhà Phạm Quang Hải (Xóm 5, xã Mường Giàng, huyện Quỳnh Nhai)
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2024.09.09/BBGM. Ngày 09 tháng 09 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01:2023/ SL	Phương pháp phân tích
1	Hàm lượng Asen (As)	mg/l	KPH (Lod: 0,0007)	0,01	TCCS HD – 03/01

Sơn La, ngày 25 tháng 09 năm 2024
Giám đốc

Thử nghiệm viên

Kiểm soát



Là Văn Khải

Điều Khắc Đa

Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- (*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 628/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Sông Mã
 Vị trí lấy mẫu : Bể chứa nước sạch - Trạm cấp nước Sông Mã
 Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 62/T9/2024
 Số lượng mẫu : 01
 Biên bản giao mẫu : Số 641/BB ngày 08 tháng 09 năm 2024
 Ngày phân tích : 09/09/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCDP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.16	2	TCVN 6184:2008
2	Màu sắc	TCU	5.01	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi (*)	-	Không mùi	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
4	Vị (*)	-	Không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
5	Chỉ số pH	-	6.33	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
6	Clo dư	mg/L	0.42	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
7	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
8	E.coli	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 13 tháng 09 năm 2024

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc



Nguyễn Hoàng Lân

Đỗ Quang Phụng

Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 629/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Sông Mã
 Vị trí lấy mẫu : Vòi nước SH nhà Đoàn Quốc Xô – b.Quỳnh Tiến - TT Sông Mã
 Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 63/T9/2024
 Số lượng mẫu : 01
 Biên bản giao mẫu : Số 642/BB ngày 08 tháng 09 năm 2024
 Ngày phân tích : 09/09/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCDP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.10	2	TCVN 6184:2008
2	Màu sắc	TCU	4.23	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi (*)	-	Không mùi	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
4	Vị (*)	-	Không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
5	Chỉ số pH	-	6.70	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
6	Clo dư	mg/L	0.40	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
7	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
8	E.coli	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 13 tháng 09 năm 2024

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc



Nguyễn Hoàng Lân

Đỗ Quang Phụng

Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 630/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Sông Mã
Vị trí lấy mẫu : Vòi nước SH nhà Phạm Văn Mười – Tổ 7 - TT Sông Mã
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 64/T9/2024
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 643/BB ngày 08 tháng 09 năm 2024
Ngày phân tích : 09/09/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.19	2	TCVN 6184:2008
2	Màu sắc	TCU	5.18	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi (*)	-	Không mùi	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
4	Vị (*)	-	Không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
5	Chỉ số pH	-	6.53	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
6	Clo dư	mg/L	0.43	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
7	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
8	E.coli	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 13 tháng 09 năm 2024

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**

Kiểm soát

Tổng giám đốc

Nguyễn Hoàng Lân

Đỗ Quang Phương

Phạm Ngọc Dũng



Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số: 620/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Sốp Cộp
Vị trí lấy mẫu : Bể chứa nước sạch - Nhà máy nước Sốp Cộp
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 54/T9/2024
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 633/BB ngày 08 tháng 09 năm 2024
Ngày phân tích : 09/09/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

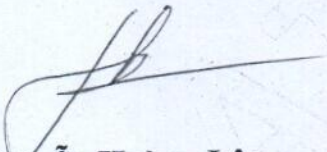
TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCDP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.52	2	TCVN 6184:2008
2	Màu sắc	TCU	10.36	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi (*)	-	Không mùi	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
4	Vị (*)	-	Không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
5	Chỉ số pH	-	6.75	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
6	Clo dư	mg/L	0.48	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
7	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
8	E.coli	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 13 tháng 09 năm 2024

Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm

Kiểm soát

Tổng giám đốc


Nguyễn Hoàng Lân


Đỗ Quang Phương


Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 621/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Sốp Cộp
Vị trí lấy mẫu : Bể chứa nước sạch - Trạm cấp nước Pối Lanh
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 55/T9/2024
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 634/BB ngày 08 tháng 09 năm 2024
Ngày phân tích : 09/09/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.81	2	TCVN 6184:2008
2	Màu sắc	TCU	9.85	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi (*)	-	Không mùi	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
4	Vị (*)	-	Không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
5	Chỉ số pH	-	6.85	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
6	Clo dư	mg/L	0.45	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
7	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
8	E.coli	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 13 tháng 09 năm 2024

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc



Nguyễn Hoàng Lân

Đỗ Quang Phương

Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
 Số: 622/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Sốp Cộp
Vị trí lấy mẫu : Vòi nước SH nhà Tòng Văn Thuận – bản Phân Viện – xã Sốp Cộp
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 56/T9/2024
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 635/BB ngày 08 tháng 09 năm 2024
Ngày phân tích : 09/09/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCDP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.46	2	TCVN 6184:2008
2	Màu sắc	TCU	10.19	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi (*)	-	Không mùi	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
4	Vị (*)	-	Không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
5	Chỉ số pH	-	6.88	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
6	Clo dư	mg/L	0.31	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
7	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
8	E.coli	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 13 tháng 09 năm 2024

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc



Nguyễn Hoàng Lân

Đỗ Quang Phương

Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 623/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Sốp Cộp
 Vị trí lấy mẫu : Vòi nước SH nhà Lường Văn Nghê – b. Huổi Khăng – xã Sốp Cộp
 Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 57/T9/2024
 Số lượng mẫu : 01
 Biên bản giao mẫu : Số 636/BB ngày 08 tháng 09 năm 2024
 Ngày phân tích : 09/09/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	1.17	2	TCVN 6184:2008
2	Màu sắc	TCU	11.71	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi (*)	-	Không mùi	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
4	Vị (*)	-	Không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
5	Chỉ số pH	-	6.90	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
6	Clo dư	mg/L	0.33	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
7	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
8	<i>E.coli</i>	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 13 tháng 09 năm 2024

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc



Nguyễn Hoàng Lân

Đỗ Quang Phương

Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). “-”: Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.